

\_\_\_\_\_

# KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



# BÁO CÁO PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ PHẦN MỀM

## Nhóm 7

# Đề tài : Xây Dựng Hệ Thống Quản Lý Cửa Hàng Sách Điện Tử

**Giảng viên hướng dẫn :**

- Vũ Quang Dũng
- Nguyễn Xuân Quế

**Họ và tên :** -Nguyễn Thị Kiều Loan - 22010278

**Các thành viên khác :**

- Dương Nhật Minh - 22010366
- Hà Nam Khánh - 22010149
- Đoàn Tiến Dũng - 22010133

Mục Lục

Mục Lục..... i

Bảng tham chiếu các đầu mục giữa hai tài liệu báo cáo. .... ii

Lập kế hoạch và phân bổ công việc. .... ii

I. Giới thiệu. .... 6

1. Đặt vấn đề ..... 6

2. Mô hình quy trình ..... 6

II.Các công nghệ sử dụng..... 7

2.1. Giới Thiệu Các Công Nghệ Sử Dụng..... 7

2.2. Backend - Spring Boot..... 7

2.3. Frontend - Thymeleaf..... 8

2.4. Cơ Sở Dữ Liệu - MySQL..... 8

III. Các yêu cầu chức năng ..... 9

3.1.Các chức năng của hệ thống..... 9

3.2.Các tác nhân (Actors)..... 10

3.3.Biểu đồ use case tổng quan ..... 11

3.4.Biểu đồ use case phân rã ..... 11

3.5.Giao diện trang quản trị viên và người giao hàng ..... 13

3.5.1.Giao diện trang quản lý đơn hàng (quản trị viên) ..... 13

3.5.2.Giao diện trang quản lý người dùng ( quản trị viên) ..... 14

3.5.3.Giao diện trang quản lý tài khoản shipper (quản trị viên)..... 15

3.5.4.Giao diện trang thống kê doanh thu (quản trị viên)..... 15

3.5.5.Giao diện trang người giao hàng ..... 16

3.6.Sơ đồ tuần tự ..... 17

3.6.1.Đăng kí ..... 17

3.6.2.Đăng nhập ..... 18

3.6.3.Xem danh sách đơn hàng ..... 19

3.6.4.Quy trình xác nhận, hủy đơn hàng ..... 20

3.6.5.Quy trình khóa tài khoản người dùng..... 21

3.6.6.Quy trình mở khóa tài khoản người dùng ..... 22

3.6.7.Quy trình xem thống kê doanh thu của quản trị viên ..... 23

3.6.8.Xem chi tiết đơn hàng(quản trị viên) ..... 24

3.6.9.Thêm mới tài khoản người giao hàng ..... 25

3.6.10.Xem danh sách đơn hàng cần được giao ..... 26

3.6.11.Xác nhận tình trạng vận chuyển đơn hàng ..... 27

3.7.Sơ đồ trạng thái ..... 28

3.7.1.Đăng kí ..... 28

3.7.2.Đăng nhập ..... 29

3.7.3.Xem danh sách đơn hàng ..... 30

3.7.4.Xác nhận,hủy đơn hàng..... 31

3.7.5.Khóa tài khoản người dùng ..... 32

3.7.6.Mở khóa tài khoản người dùng ..... 34

3.7.7.Thống kê doanh thu của quản trị viên ..... 35

3.7.8.Xem chi tiết đơn hàng (quản trị viên) ..... 35

3.7.9.Thêm mới tài khoản người giao hàng ..... 36

3.7.10.Xem danh sách đơn hàng cần được giao ..... 37

3.7.11.Xác nhận tình trạng vận chuyển đơn hàng ..... 38

3.8 Sơ đồ gói (package diagram) ..... 40

**Bảng tham chiếu các đầu mục giữa hai tài liệu báo cáo.**

Mục báo cáo riêng	Mục báo cáo tổng	Mục báo cáo riêng	Mục báo cáo tổng
3.5.1	3.7.12, 3.7.13	3.7.1	3.8.1
3.5.2	3.7.4, 3.7.15	3.7.2	3.8.2
3.5.3	3.7.24	3.7.3	3.8.12
3.5.4	3.7.21	3.7.4	3.8.13
3.5.5	3.7.20	3.7.5	3.8.14
3.6.1	3.6.1	3.7.6	3.8.15
3.6.2	3.6.2	3.7.7	3.8.21
3.6.3	3.6.12	3.7.8	3.8.23
3.6.4	3.6.13	3.7.9	3.8.24
3.6.5	3.6.14	3.7.10	3.8.22
3.6.6	3.6.15	3.7.11	3.8.20
3.6.7	3.6.21	3.8	3.9
3.6.8	3.6.23		
3.6.9	3.6.24		
3.6.10	3.6.22		
3.6.11	3.6.20		

**Lập kế hoạch và phân bổ công việc.**

**Phân bổ đội ngũ**

Thành viên	Vai trò	Nhiệm vụ chính
Dương Nhật Minh (Nhóm trưởng)	Backend – Admin & Shipper	Thiết kế và phát triển API cho admin và shipper, thiết kế cơ sở dữ liệu tổng thể, xây dựng kế hoạch thực hiện, tổng hợp và nộp báo cáo cuối cùng.
Hà Nam Khánh	Backend – User & Storekeeper	Xây dựng API cho user và storekeeper, đảm bảo luồng xử lý dữ liệu và logic giữa các module, viết phân yêu cầu chức năng và quy trình nghiệp vụ.
Nguyễn Thị Kiều Loan	Frontend – Admin & Shipper	Thiết kế giao diện cho admin và shipper, kết nối với API backend, trình bày biểu đồ UML, thiết kế UI và biên tập bố cục báo cáo.
Đoàn Tiến Dũng	Frontend – User & Storekeeper	Thiết kế giao diện cho user và storekeeper, kết nối với API backend, thiết kế cơ sở dữ liệu chi tiết cho module user, viết phần kết luận và hướng phát triển hệ thống.

**Kế hoạch dự kiến theo Sprint**

Tuần / Sprint	Mục tiêu chính	Công việc thực hiện	Kết quả bàn giao (Deliverables)
Sprint 1 – Phân tích yêu cầu hệ thống	Hiểu rõ hệ thống và xác định các yêu cầu cơ bản	- Phân tích đề bài - Xác định Actor: Khách hàng, Quản trị viên, Thủ kho, Shipper - Liệt kê Use Case chính - Viết tài liệu yêu cầu chức năng và phi chức năng	- Danh sách yêu cầu hệ thống - Danh sách Actor và Use Case
Sprint 2 – Mô hình hóa Use Case và Kịch bản	Trực quan hóa và mô tả chi tiết các luồng hoạt động	- Vẽ <b>biểu đồ Use Case tổng quan và phân rã</b> - Viết kịch bản chính và phụ cho các Use Case quan trọng: Đặt hàng, Thanh toán, Quản lý sách	- Biểu đồ Use Case-Kịch bản Use Case chi tiết
Sprint 3 – Thiết kế lớp và cấu trúc dữ liệu	Xác định lớp đối tượng và mối quan hệ	- Thiết kế <b>biểu đồ lớp (Class Diagram)</b> cho các đối tượng: Sách, Người dùng, Đơn hàng, Kho, Chi tiết đơn hàng - Xác định thuộc tính và phương thức - Tạo cấu trúc cơ sở code	- Biểu đồ lớp UML - Cấu trúc lớp Java cơ bản (Spring Boot)
Sprint 4 – Thiết kế tương tác và giao diện người dùng	Mô tả cách các đối tượng tương tác và giao diện hiển thị	- Vẽ <b>biểu đồ trình tự (Sequence Diagram)</b> cho các chức năng chính (Đặt hàng, Thanh toán, Cập nhật sách) - Phác thảo <b>giao diện người dùng (UI)</b> cho các trang chính bằng Figma hoặc HTML mẫu	- Biểu đồ Sequence UML- Mẫu giao diện người dùng
Sprint 5 – Thiết kế hành vi và trạng thái	Mô tả vòng đời của đối tượng	- Vẽ <b>biểu đồ trạng thái (State Diagram)</b> cho đối tượng “Đơn hàng” (Từ Chờ xử lý → Đang giao → Hoàn tất / Hủy) - Bổ sung phương thức xử lý trạng thái vào lớp tương ứng	- Biểu đồ trạng thái UML - Cập nhật lớp quản lý đơn hàng
Sprint 6 – Thiết kế kiến trúc hệ thống	Chia hệ thống thành các tầng và mô-đun	- Vẽ <b>biểu đồ gói (Package Diagram)</b> : ui, service, repository, domain - Thiết kế kiến trúc 3 lớp (Controller – Service – Repository) - Cấu trúc thư mục dự án	- Biểu đồ Package UML - Cấu trúc mã nguồn theo chuẩn Spring Boot
Sprint 7 – Áp dụng mẫu thiết kế (Design Patterns)	Nâng cao chất lượng và khả năng mở rộng	- Áp dụng <b>Singleton Pattern</b> cho DatabaseConnection - Áp dụng <b>Factory Pattern</b> khi tạo đối tượng sách (sách giấy, sách điện tử) - Viết mã mẫu theo thiết kế	- Mã nguồn đã áp dụng Design Pattern - Sơ đồ minh họa mô hình Pattern
Sprint 8 – Lập trình chức năng lõi	Hoàn thiện logic nghiệp vụ chính	- Lập trình chức năng <b>Đặt hàng, Quản lý sách, Cập nhật kho, Xác nhận đơn</b> theo các biểu đồ đã thiết kế - Kết nối cơ sở dữ liệu MySQL	- Mã nguồn Backend hoàn chỉnh - CSDL đầy đủ và hoạt động

Tuần / Sprint	Mục tiêu chính	Công việc thực hiện	Kết quả bàn giao (Deliverables)
<b>Sprint 9 – Lập trình giao diện và tích hợp</b>	Kết nối giao diện với backend	- Xây dựng giao diện chính và giao diện quản trị (Thymeleaf + JS) - Gọi API backend từ frontend - Hoàn thiện các form tương tác	- Giao diện web hoàn chỉnh- Frontend và Backend tích hợp thành công
<b>Sprint 10 – Hoàn thiện và báo cáo</b>	Tổng hợp toàn bộ kết quả dự án	- Hoàn chỉnh hệ thống web - Viết báo cáo phân tích và thiết kế phần mềm - Chuẩn bị file thuyết trình và demo	- Hệ thống web hoàn thiện - Báo cáo và trình bày cuối kỳ

Phân công công việc.

Thành viên	Vai trò chính	Phản phụ trách trong mã nguồn (code)	Phản phụ trách trong báo cáo (tài liệu)
<b>Dương Nhật Minh (22010366)</b> <i>(Nhóm trưởng)</i>	<b>Backend – Quản trị viên &amp; Người giao hàng</b>	- Xây dựng API cho <b>quản trị viên</b> (xem danh sách đơn hàng, xác nhận/hủy đơn, thống kê doanh thu, quản lý tài khoản người dùng, shipper). - Xây dựng API cho <b>người giao hàng</b> (xem danh sách đơn, xác nhận giao thành công/thất bại, nhập lý do). - Thiết kế <b>cơ sở dữ liệu tổng thể</b> của hệ thống.	- <b>Phần I: Giới thiệu và Mục tiêu đề tài.</b> - <b>Phần II: Mô hình phát triển phần mềm và công nghệ sử dụng.</b> - <b>Phần V: Cơ sở dữ liệu &amp; Thiết kế logic lưu trữ.</b> - <b>Đặc tả Use Case:</b> Quản trị viên,người giao hàng . - <b>Sơ đồ quy trình nghiệp vụ:</b> đăng ký ,đăng nhập, xác nhận/hủy đơn, vận chuyển đơn hàng, thống kê doanh thu,xác nhận tình trạng vận chuyển đơn hàng. - <b>Biểu đồ UML:</b> Use Case tổng quan của quản trị viên và người giao hàng. <b>Phần VI: Bảo trì và nâng cấp hệ thống</b> - <b>Chịu trách nhiệm về lập kế hoạch thực hiện và tổng hợp báo cáo.</b>
<b>Hà Nam Khánh (22010149)</b>	<b>Backend – Người dùng &amp; Thủ kho</b>	- Xây dựng API cho người dùng (đăng ký, đăng nhập, giỏ hàng, đặt hàng, lịch sử đơn hàng). - Xây dựng API cho thủ kho (xem tồn kho, cập nhật số lượng, ghi log thay đổi, thêm, sửa, xóa sách). - Kiểm tra luồng dữ liệu giữa user ↔ storekeeper.	- <b>Phần III: Phân tích yêu cầu chức năng và phi chức năng.</b> - <b>Đặc tả Use Case: thủ kho, người giao hàng.</b> - <b>Sơ đồ quy trình nghiệp vụ:</b> đặt hàng,tìm kiếm sách,hủy đơn, thanh toán thêm sách,xóa sách,cập nhật sách,cập nhật số lượng sách,xác nhận vận chuyển đơn hàng,... - <b>Mô tả luồng xử lý dữ liệu trong hệ thống.</b>

Thành viên	Vai trò chính	Phản phụ trách trong mã nguồn (code)	Phản phụ trách trong báo cáo (tài liệu)
Nguyễn Thị Kiều Loan (22010278)	Frontend – Quản trị viên & Người giao hàng	- Thiết kế giao diện <b>quản trị viên</b> (xem danh sách đơn hàng, xác nhận/hủy đơn, thống kê doanh thu, quản lý tài khoản người dùng, shipper). - Thiết kế giao diện <b>người giao hàng</b> (danh sách đơn hàng, xác nhận, hủy giao hàng, nhập lý do). - Kết nối giao diện với API backend (Minh).	- <b>Biểu đồ UML</b> :Sơ đồ tuần tự, sơ đồ trạng thái của quản trị viên và người giao hàng, sơ đồ gói - <b>Sơ đồ quy trình nghiệp vụ</b> : các thao tác giao diện admin và shipper. - <b>Biên tập hình ảnh và bố cục báo cáo.</b>
Đoàn Tiến Dũng (22010133)	Frontend – Người dùng & Thủ kho	- Thiết kế giao diện <b>người dùng</b> (đăng ký, đăng nhập, xem sách, đặt hàng, xem đơn hàng). - Thiết kế giao diện <b>thủ kho</b> (xem hàng tồn, cập nhật số lượng). - Kết nối frontend với API backend (Khánh).	- <b>Đặc tả Use Case User.</b> - <b>Sơ đồ quy trình nghiệp vụ</b> : tìm kiếm sách, thêm vào giỏ, xem và cập nhật đơn hàng. - <b>Biểu đồ UML</b> : Sơ đồ tuần tự, sơ đồ trạng thái của người dùng và thủ kho

## I. Giới thiệu.

### 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, nhu cầu đọc sách và tiếp cận tri thức của con người ngày càng tăng cao. Tuy nhiên, việc quản lý, mua bán và phân phối sách theo cách truyền thống tại các cửa hàng thường gặp phải nhiều hạn chế như: khó khăn trong việc quản lý số lượng lớn đầu sách, kiểm soát tồn kho chưa hiệu quả, khách hàng phải trực tiếp đến cửa hàng để tìm và mua sách, dẫn đến tốn nhiều thời gian và chi phí.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và thương mại điện tử, việc xây dựng một hệ thống **quản lý hiệu sách trực tuyến** trở nên cần thiết. Hệ thống này không chỉ giúp khách hàng dễ dàng tra cứu, tìm kiếm và đặt mua sách mọi lúc, mọi nơi mà còn hỗ trợ nhà quản lý và nhân viên cửa hàng trong việc quản lý sản phẩm, đơn hàng, tồn kho một cách hiệu quả, chính xác và nhanh chóng.

Do đó, nhóm quyết định thực hiện đề tài “**Hệ thống Quản lý Hiệu sách Trực tuyến**” với mục tiêu xây dựng một ứng dụng web có khả năng đáp ứng các chức năng cơ bản sau:

- Quản lý sách (thêm, sửa, xóa, cập nhật).
- Quản lý đơn hàng (đặt hàng, thanh toán, theo dõi đơn hàng).
- Quản lý người dùng (khách hàng, admin, thủ kho).
- Cập nhật tồn kho và xác nhận đơn hàng.

Hệ thống sẽ được xây dựng dựa trên công nghệ **Spring Boot** cho backend, **Thymeleaf** cho frontend, kết hợp với cơ sở dữ liệu quan hệ nhằm đảm bảo hiệu năng, tính bảo mật và khả năng mở rộng.

### 2. Mô hình quy trình

Dự án chọn mô hình Agile để phát triển. Lý do lựa chọn: Agile cho phép linh hoạt trong việc xử lý thay đổi yêu cầu từ người dùng (ví dụ: điều chỉnh chức năng dựa

trên phản hồi từ khách hàng), phù hợp với dự án phần mềm web có quy mô vừa phải. Quy trình sẽ chia thành các sprint ngắn (2-4 tuần), với các giai đoạn lập kế hoạch, phát triển, kiểm thử và đánh giá lặp lại, đảm bảo sản phẩm có thể được triển khai nhanh chóng và cải tiến liên tục.

## **II.Các công nghệ sử dụng**

### **2.1. Giới Thiệu Các Công Nghệ Sử Dụng**

Trong dự án này, chúng tôi sử dụng các công nghệ chính sau:

- Backend: Spring Boot, Spring Data JPA, Hibernate,
- Frontend: Thymeleaf
- Cơ sở dữ liệu: MySQL

### **2.2. Backend - Spring Boot**

Spring Boot là một framework mạnh mẽ trong hệ sinh thái Java, giúp xây dựng các ứng dụng web một cách nhanh chóng và hiệu quả. Lý do lựa chọn Spring Boot cho backend:

- Cấu hình đơn giản: Giảm tải cấu hình phức tạp, hỗ trợ mặc định nhiều tính năng cần thiết.
- Tích hợp tốt với các công nghệ khác: Dễ dàng tích hợp với MySQL, Thymeleaf, và các API bên ngoài.
- Bảo mật tốt: Hỗ trợ sẵn các cơ chế bảo mật như Spring Security.
- Hiệu suất cao: Tối ưu hóa tốc độ xử lý và khả năng mở rộng hệ thống.
- Hỗ trợ RESTful API: Giúp backend dễ dàng giao tiếp với frontend và các dịch vụ khác.

Spring Data JPA và Hibernate :



-Spring Data JPA: Được sử dụng để thao tác với cơ sở dữ liệu một cách dễ dàng thông qua các Repository.

-Hibernate: Là ORM framework giúp ánh xạ giữa đối tượng Java và bảng trong cơ sở dữ liệu, giúp giảm thiểu truy vấn SQL thủ công.

-Tối ưu hiệu suất: Spring Data JPA kết hợp với Hibernate giúp tối ưu hóa các truy vấn, hỗ trợ caching, lazy loading.

Spring Security :

-Bảo vệ API: Cung cấp các cơ chế xác thực và phân quyền cho người dùng.

-Hỗ trợ OAuth2, JWT: Cho phép xác thực người dùng an toàn, hạn chế rủi ro bảo mật.

-Bảo vệ dữ liệu người dùng: Mã hóa mật khẩu, ngăn chặn tấn công CSRF, XSS.

## **2.3. Frontend - Thymeleaf**

Thymeleaf là một template engine mạnh mẽ dành cho Java, được sử dụng để xây dựng giao diện phía frontend của ứng dụng. Lý do lựa chọn Thymeleaf:

-Tích hợp tốt với Spring Boot: Dễ dàng kết nối dữ liệu giữa backend và frontend.

-Cú pháp thân thiện: Dễ đọc, dễ sử dụng cho cả backend và frontend.

-Hiệu suất cao: Xử lý nhanh, tối ưu hóa tài nguyên.

-Hỗ trợ UI động: Dễ dàng thao tác và hiển thị dữ liệu động từ server.

-Tương thích với HTML5: Giúp phát triển giao diện web hiện đại, dễ dàng mở rộng.

## **2.4. Cơ Sở Dữ Liệu - MySQL**

MySQL là hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ phổ biến, được lựa chọn cho dự án vì:

- Tính ổn định cao: Được sử dụng rộng rãi, đảm bảo hiệu suất và độ tin cậy.
- Khả năng mở rộng: Hỗ trợ xử lý lượng dữ liệu lớn.
- Tương thích tốt với Spring Boot: Tích hợp dễ dàng với Hibernate và JPA.
- Hỗ trợ giao dịch: Đảm bảo tính nhất quán của dữ liệu khi thực hiện các thao tác đặt tour.
- Hỗ trợ truy vấn mạnh mẽ: Giúp tối ưu hóa việc tìm kiếm và quản lý dữ liệu.

### **III. Các yêu cầu chức năng**

#### **3.1.Các chức năng của hệ thống**

- 1.Đăng ký/Đăng nhập : Xác thực người dùng khi truy cập vào hệ thống.
- 2.Đặt hàng : Cho phép người dùng lựa chọn sản phẩm và đặt hàng.
- 3.Hủy đơn(User) : Cho phép người dùng hủy đơn hàng khi không còn nhu cầu mua.
- 4.Tìm kiếm sách : Người dùng có khả năng tìm kiếm sách theo nhu cầu.
- 5.Xem chi tiết sách : Người dùng xem chi tiết thông tin sách.
- 6.Thanh toán : Người dùng thanh toán các đơn hàng của mình.
- 7.Xem danh sách đơn hàng(Người dùng) : Người dùng xem, kiểm tra lại các đơn hàng mình đã đặt.
- 8.Thêm sách : Thủ kho thêm mẫu sách lên trên trang web để phục vụ việc bán hàng.
- 9.Xóa sách : Thủ kho xóa mẫu sách nếu không muốn bán mẫu sách đó nữa.
- 10.Cập nhật sách : Thủ kho cập nhật thông tin, số lượng sách.

11. Xem danh sách đơn hàng (Quản trị viên) : Quản trị viên có thể theo dõi danh sách các đơn hàng đã được đặt của hệ thống.
12. Xác nhận đơn : Quản trị viên xác nhận đơn hàng của người dùng xem có thể thực hiện hay không.
13. Hủy đơn hàng (Admin) : Quản trị viên hủy đơn hàng của người dùng khi không có khả năng giao cho khách hàng, có kèm lời giải thích.
14. Khóa tài khoản người dùng : Quản trị viên khóa tài khoản người dùng.
15. Mở tài khoản người dùng : Quản trị viên mở khóa tài khoản người dùng.
16. Thống kê doanh số : Quản trị viên có thể xem thống kê doanh số bán hàng theo tháng.
17. Xem danh sách hàng tồn : Thủ kho theo dõi danh sách số lượng hàng của từng mẫu sách đang có.
18. Cập nhật số lượng sách : Thủ kho cập nhật số lượng sách sau khi có thay đổi.
19. Xem danh sách đơn đặt hàng (Thủ kho) : Thủ kho xem danh sách đơn hàng đã được xác nhận do quản trị viên xác nhận.
20. Xác nhận vận chuyển : Thủ kho xác nhận vận chuyển đơn hàng sau khi quản trị viên xác nhận.
21. Thống kê doanh số bán hàng : Quản trị viên xem được doanh số bán hàng của hệ thống theo tháng/năm

### **3.2. Các tác nhân (Actors)**

Trong hệ thống quản lý thư viện sách điện tử, các tác nhân chính bao gồm:

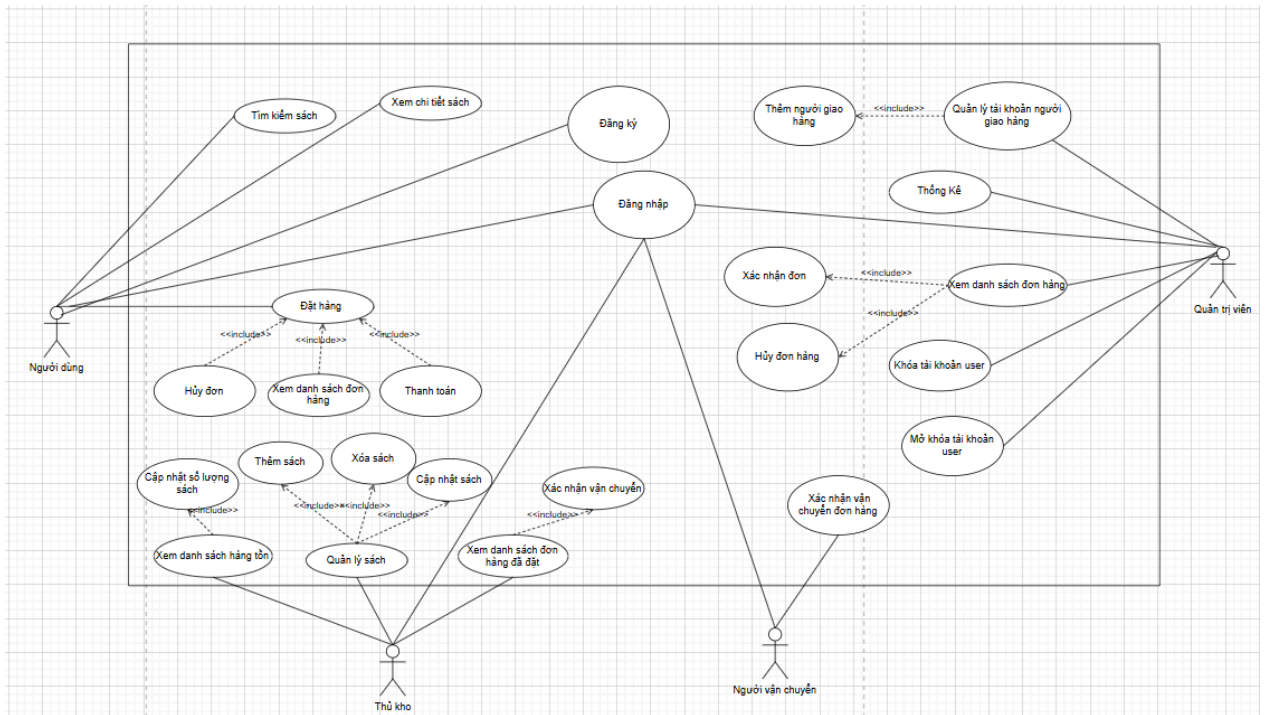
- **Người dùng (User)** : Người dùng có nhu cầu liên quan đến mua bán sách.

- **Quản trị viên (Admin)** : Người quản lý hệ thống, duy trì, và cập nhật thông tin sản phẩm.

- **Thủ kho (Store Keeper)** : Người chịu trách nhiệm cho quản lý số lượng sản phẩm và xác nhận thông tin vận chuyển.

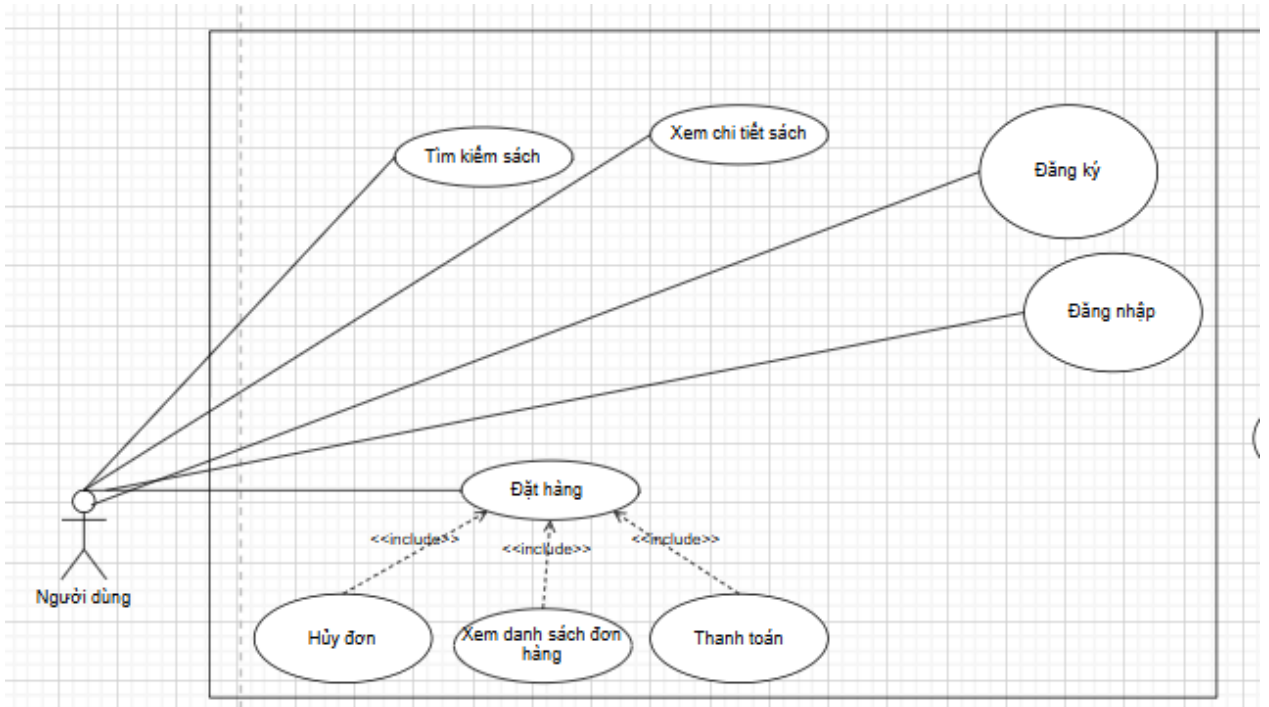
- **Người vận chuyển (Shipper)** : Người chịu trách nhiệm cho việc vận chuyển hàng tới tay người tiêu dùng

### 3.3. Biểu đồ use case tổng quan

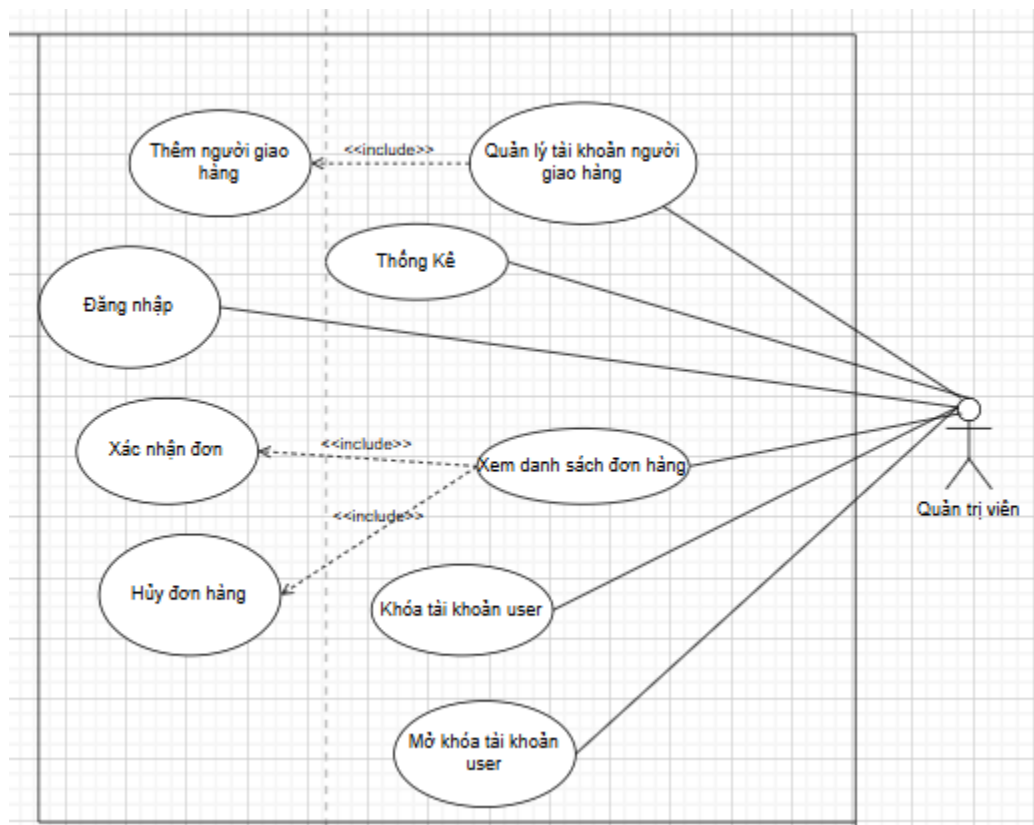


### 3.4. Biểu đồ use case phân rã

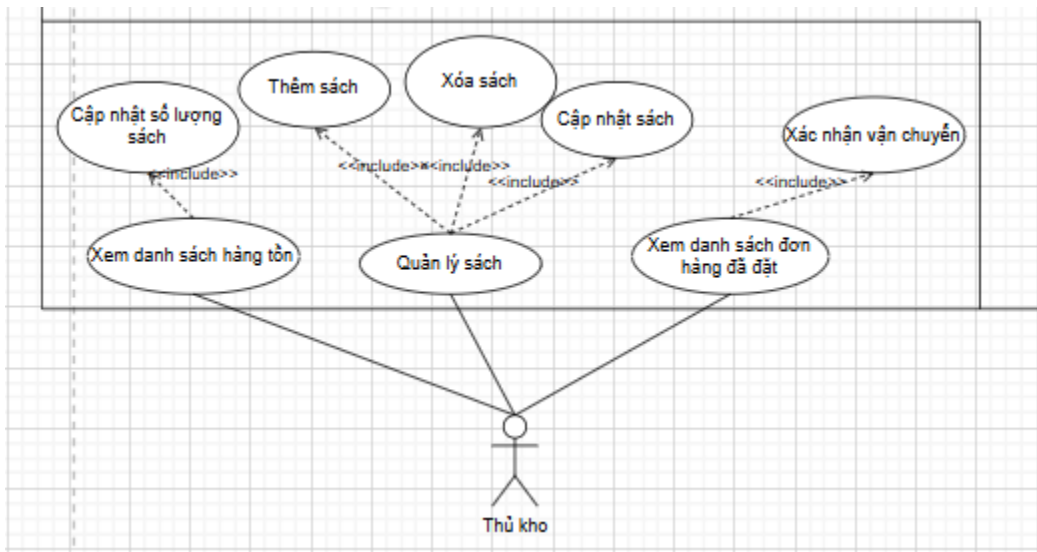
#### 3.4.1. Phân rã use case khách hàng



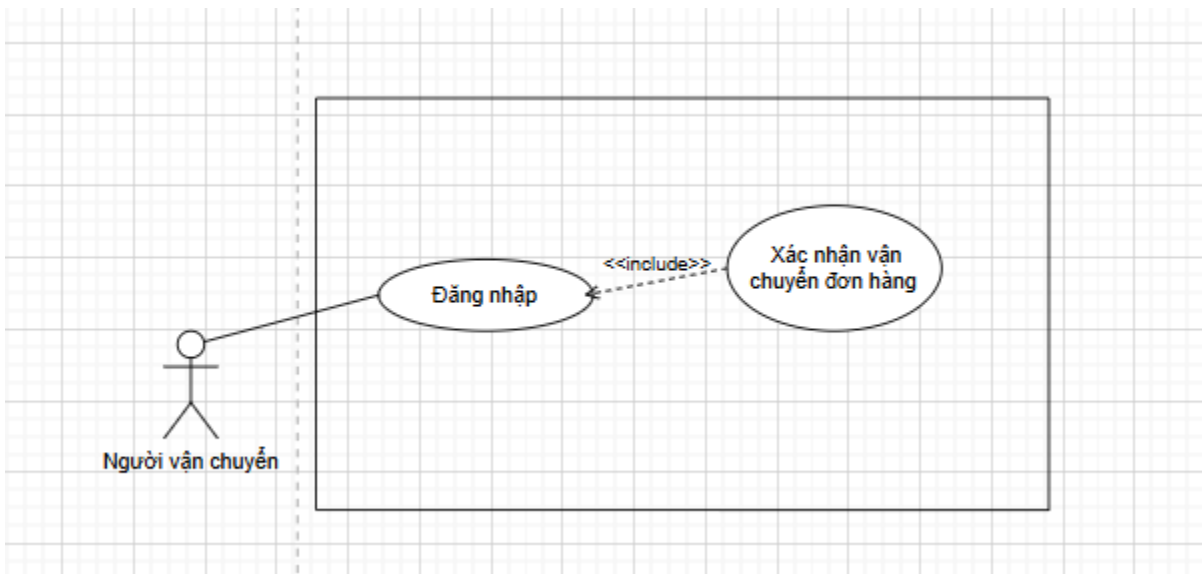
### 3.4.2. Phân rã use case quản trị viên



### 3.4.3. Phân rã use case thủ kho

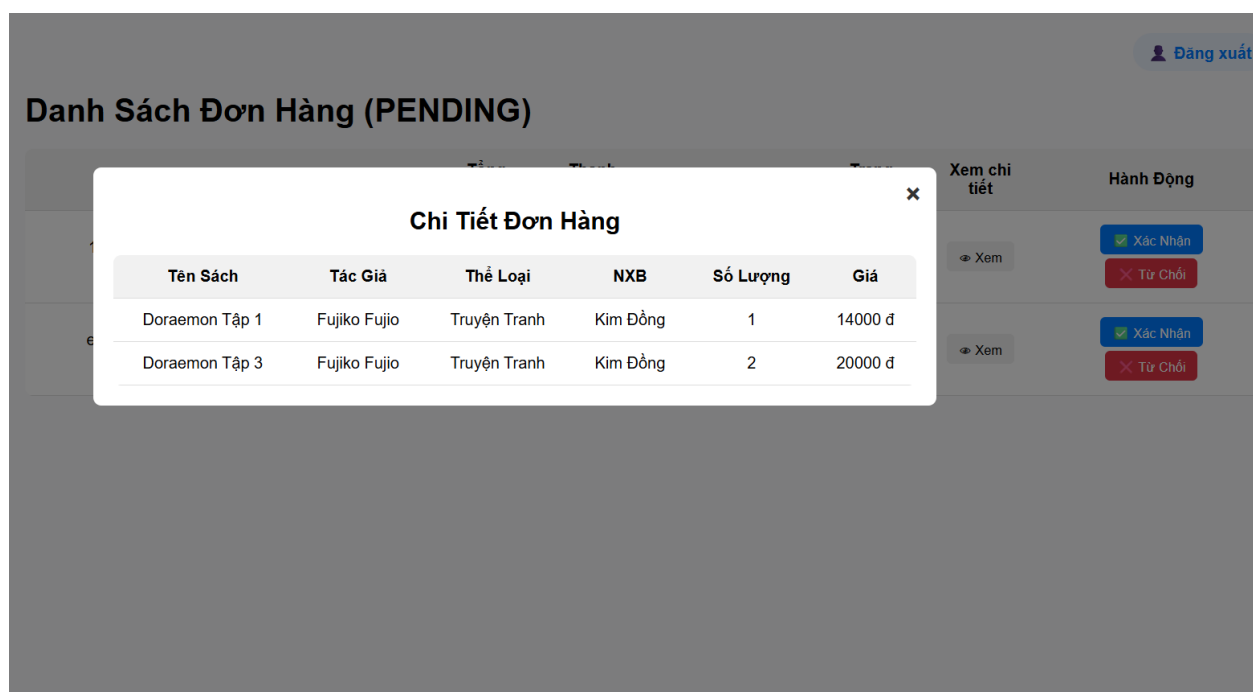
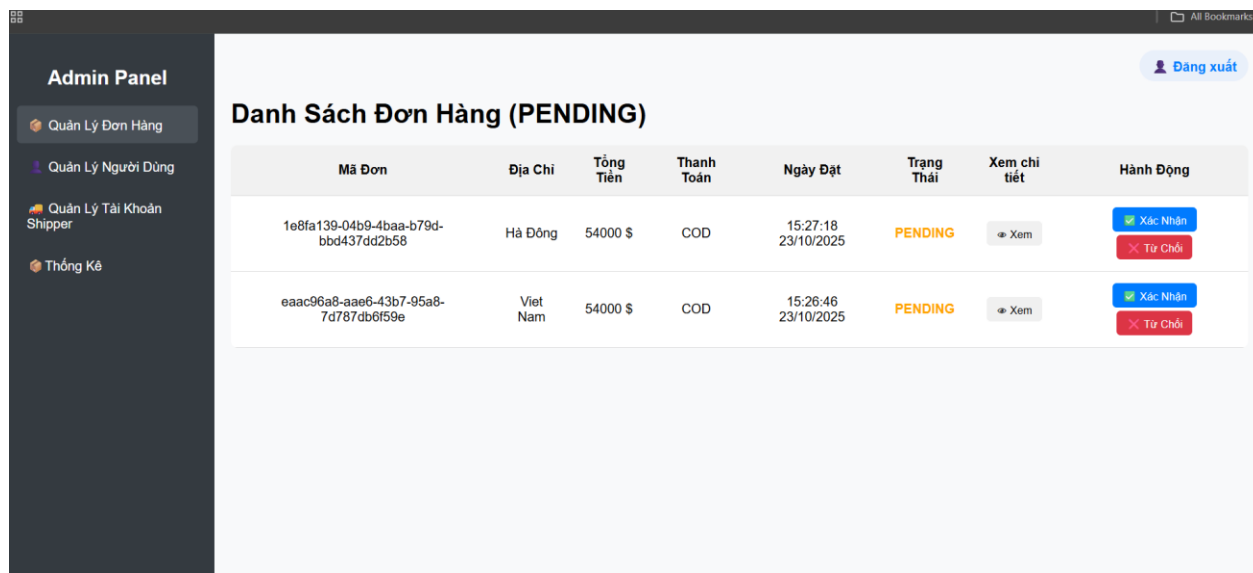


### 3.4.4. Phân rã usecase người vận chuyển



## 3.5. Giao diện trang quản trị viên và người giao hàng

### 3.5.1. Giao diện trang quản lý đơn hàng (quản trị viên)



### 3.5.2. Giao diện trang quản lý người dùng ( quản trị viên)

Admin Panel

Quản Lý Đơn Hàng

Quản Lý Người Dùng

Quản Lý Tài Khoản Shipper

Thống Kê

Danh Sách Tài Khoản Người Dùng

Họ và Tên	Email	Số điện thoại	Ngày sinh	Giới tính	Vai trò	Trạng thái	Hành động
Trần Văn An	an@gmail.com	0777777777	Không rõ	Nam	SHIPPER	Hoạt động	Khóa
Nguyễn Văn Bón	bon@gmail.com	0888888888	Không rõ	Nam	SHIPPER	Hoạt động	Khóa
Đinh Chấn Kiệt	dck@gmail.com	09876789	Không rõ	Nam	SHIPPER	Hoạt động	Khóa
STOREKEEPER	store@admin.com	0000000001	01-01-2000	Male	STORE_KEEPER	Hoạt động	Khóa
Dương Nhật Minh	nhatminh.st.27@gmail.com	0778839064	01-01-2000	Nam	USER	Hoạt động	Khóa
Nguyễn Văn Cường	nvc@gmail.com	0123454321	01-01-2000	Nam	USER	Hoạt động	Khóa

### 3.5.3. Giao diện trang quản lý tài khoản shipper (quản trị viên)

Admin Panel		Danh Sách Shipper		Đăng xuất
Quản Lý Đơn Hàng		+ Tạo Tài Khoản Mới		
Quản Lý Người Dùng		STT	Tên Shipper	Số Điện Thoại
Quản Lý Tài Khoản Shipper		1	Đinh Chấn Kiệt	09876789
Thống Kê		2	Nguyễn Văn Bón	0888888888
		3	Trần Văn An	0777777777

Admin Panel

Quản Lý Đơn Hàng

Quản Lý Người Dùng

Quản Lý Tài Khoản Shipper

Thống Kê

Danh Sách Shipper

+ Tạo Tài Khoản Mới

STT	Tên Shipper	Số Điện Thoại
1	Đinh Chấn Kiệt	09876789
2	Nguyễn Văn Bón	0888888888
3	Trần Văn An	0777777777

Đăng xuất

Tạo Tài Khoản Shipper

Họ Và Tên

Email

0000000000

Số Điện Thoại

Mật Khẩu

\*\*\*\*\*

Xác Nhận Mật Khẩu

Ngày Sinh (dd-MM-yyyy)

vd: 27-12-2004

Giới Tính

-- Chọn giới tính --

Tạo Mới

### 3.5.4. Giao diện trang thống kê doanh thu (quản trị viên)





## Trang Giao Hàng - Shipper

 Đăng xuất

Tên Shipper: Trần Văn An

Số Điện Thoại: 0777777777

### Danh Sách Đơn Hàng Cần Giao

**Mã Giao Hàng:** 3e521a24-3b83-447d-a02b-e624ff317fe8  
**Trạng Thái:** DELIVERED  
**Ngày Giao:** 09:35:32 14/10/2025

**Địa Chỉ Giao:** Landmark 72

**Ghi Chú:** Không có

**Đơn Hàng:** e3c84956-2eeb-4b82-b6d3-f46eaf77e707  
**Địa Chỉ:** Landmark 72  
**Thanh Toán:** COD  
**Tổng Tiền:** 46,000 VND  
**Trạng Thái Đơn:** COMPLETED

Trạng thái: DELIVERED


### Danh Sách Đơn Hàng Cần Giao

**Mã Giao Hàng:** e9df293e-6fa4-4036-98a0-28481fd54fe5  
**Trạng Thái:** PENDING  
**Ngày Giao:** 15:35:48 23/10/2025

**Địa Chỉ Giao:** Hà Đông

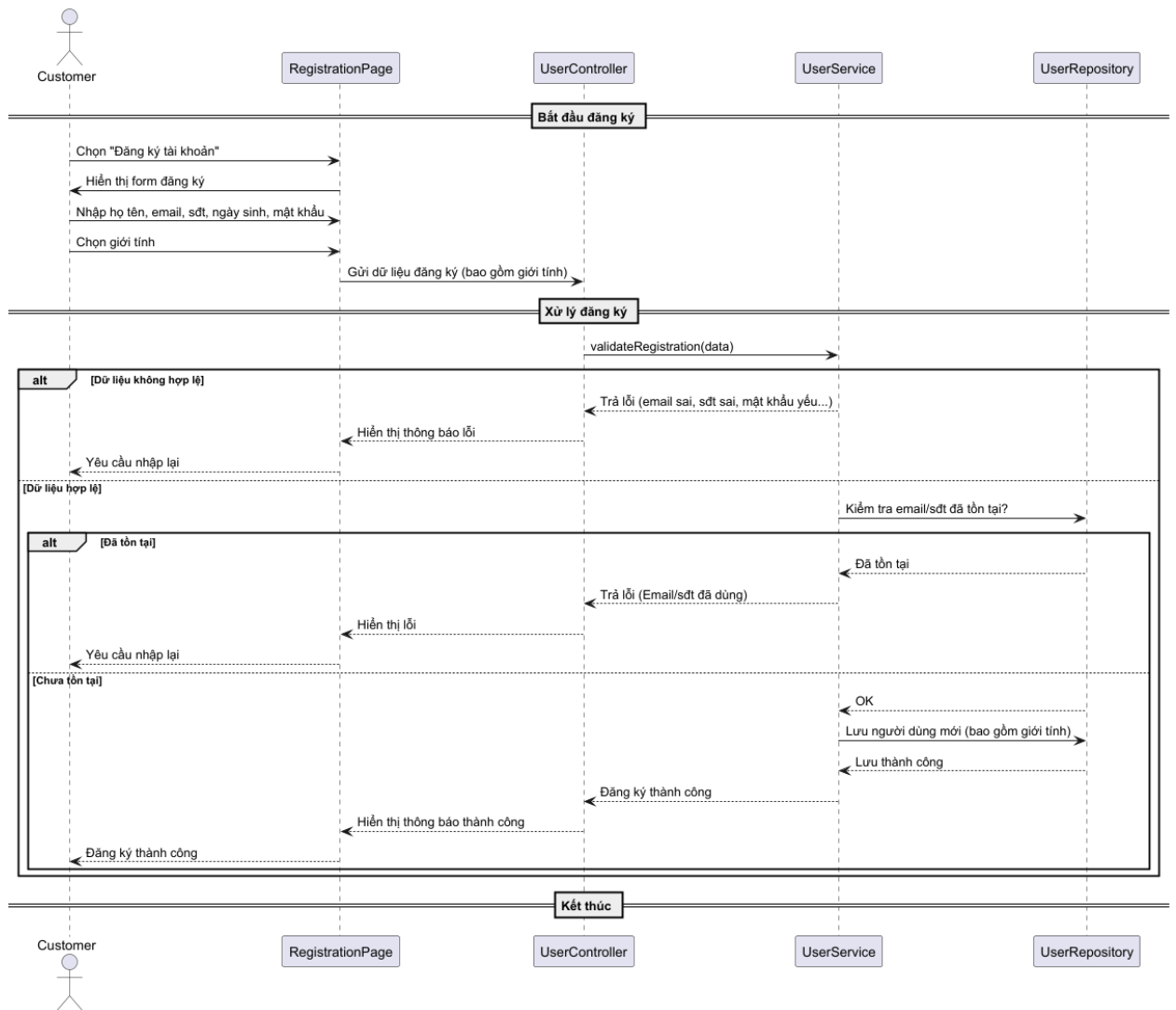
**Ghi Chú:** Không có

**Đơn Hàng:** 1e8fa139-04b9-4baa-b79d-bbd437dd2b58  
**Địa Chỉ:** Hà Đông  
**Thanh Toán:** COD  
**Tổng Tiền:** 54,000 VND  
**Trạng Thái Đơn:** SHIPPING

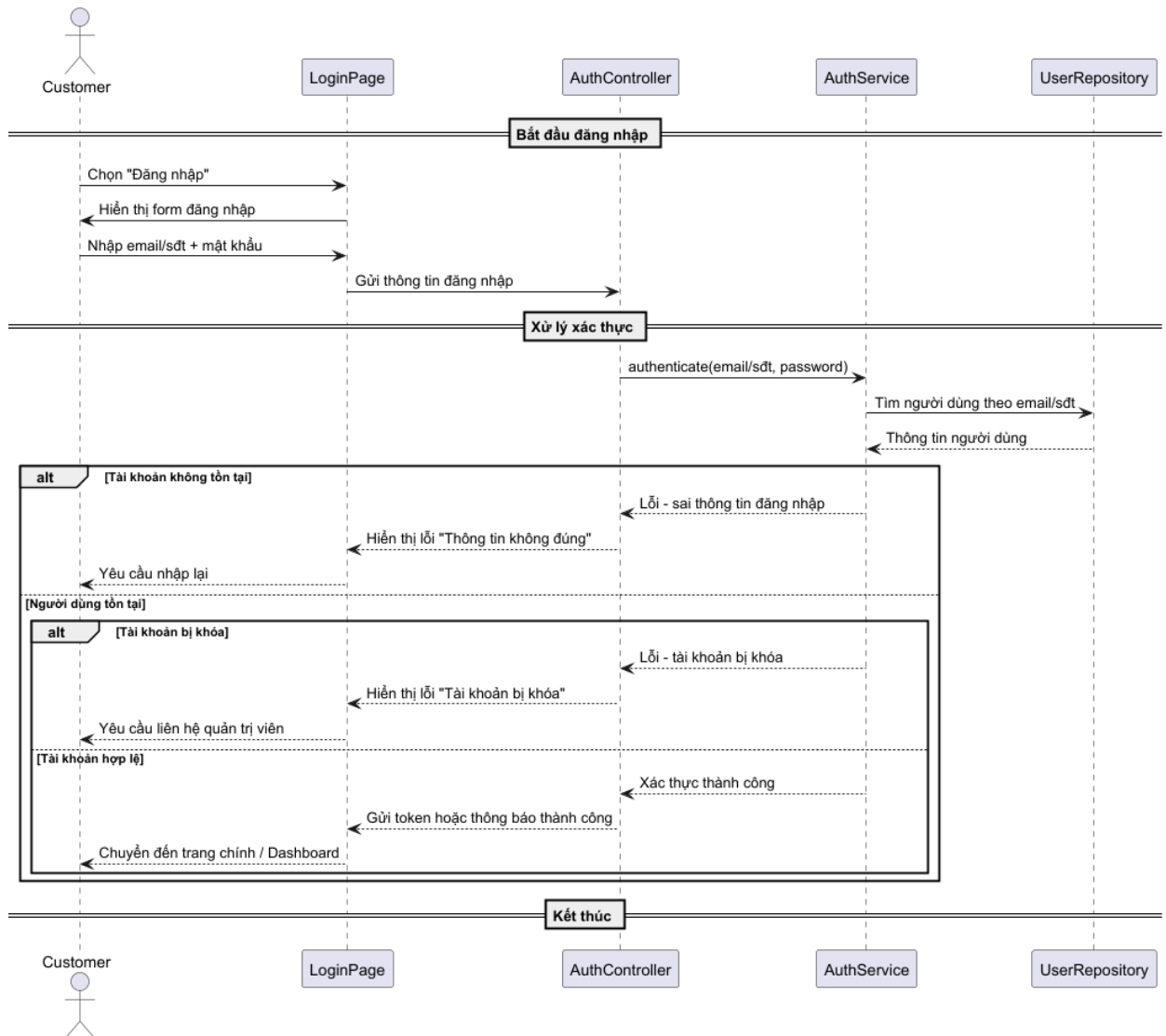
 Bắt đầu giao hàng

## 3.6.Sơ đồ tuần tự

### 3.6.1.Đăng kí

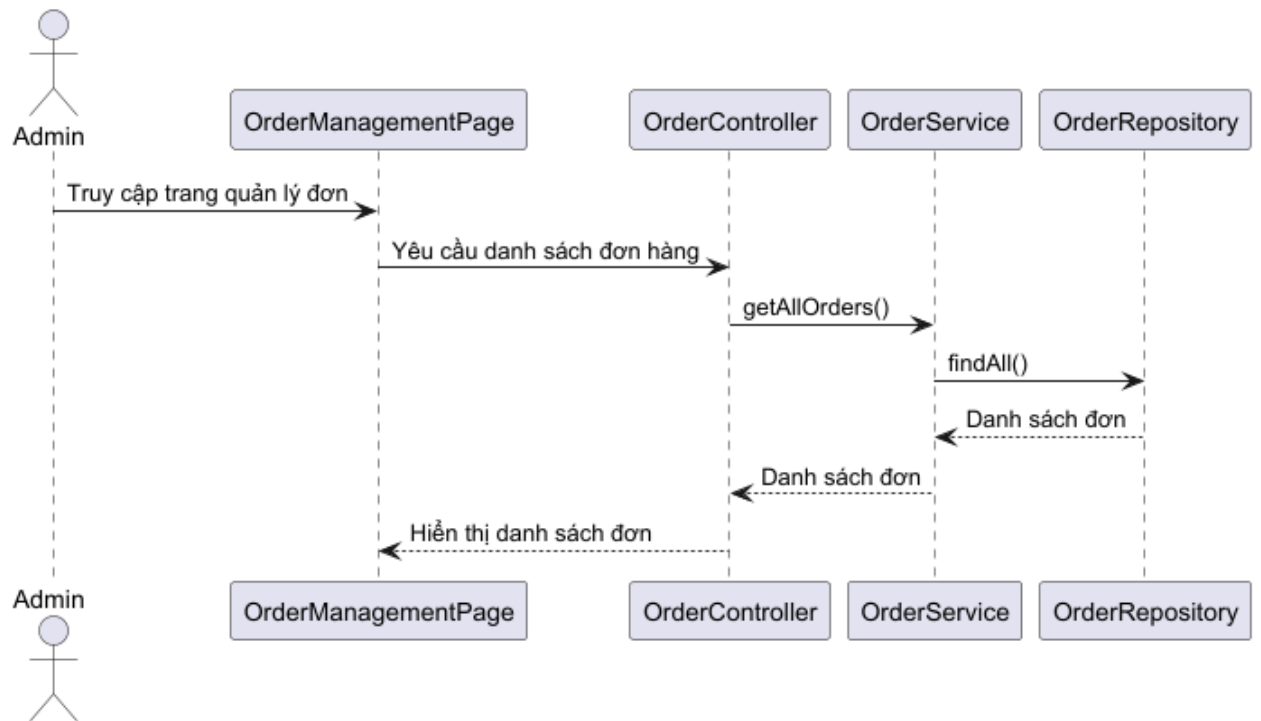


### 3.6.2. Đăng nhập



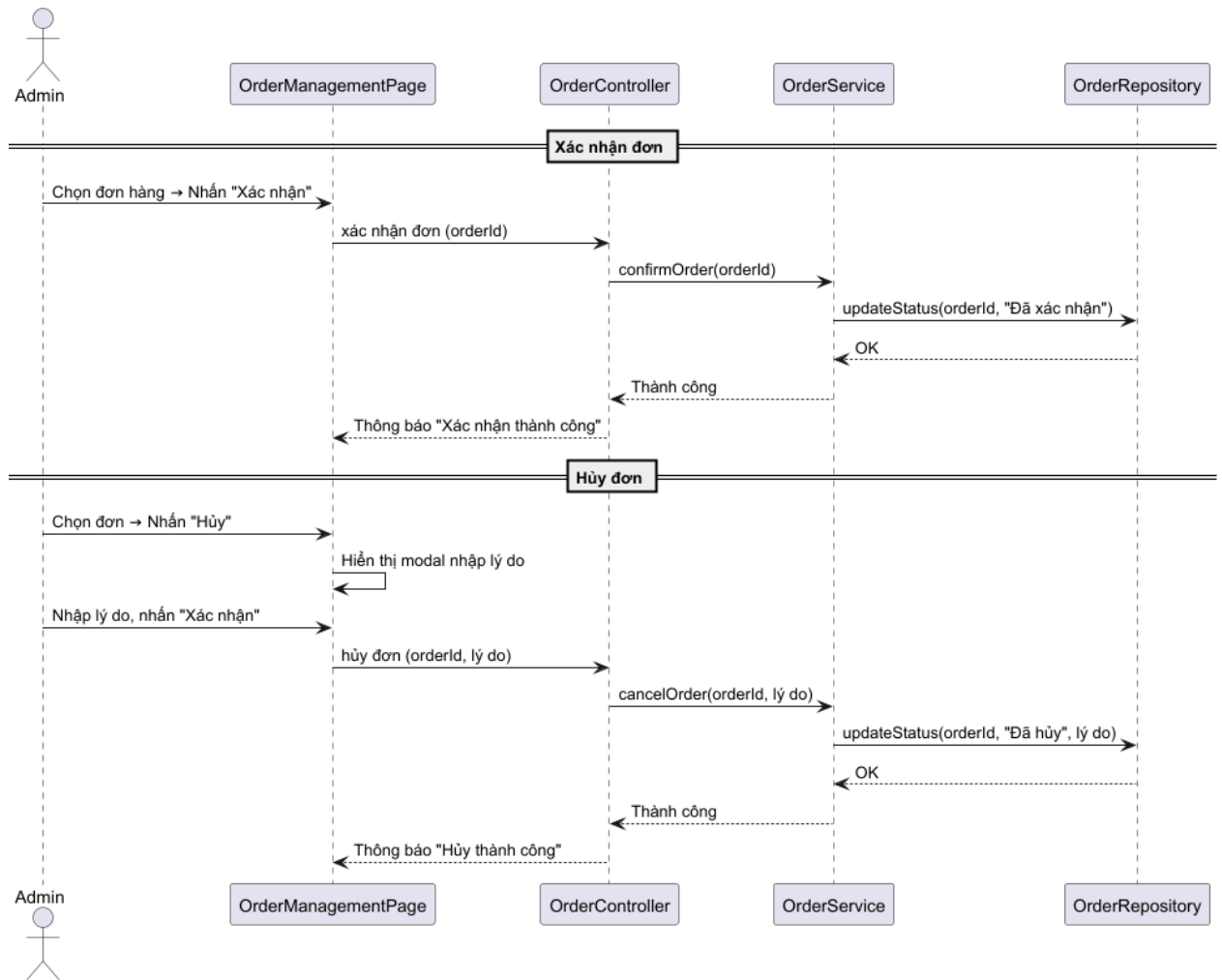
### 3.6.3. Xem danh sách đơn hàng

### 3.6.12 - Xem danh sách đơn hàng (Admin)



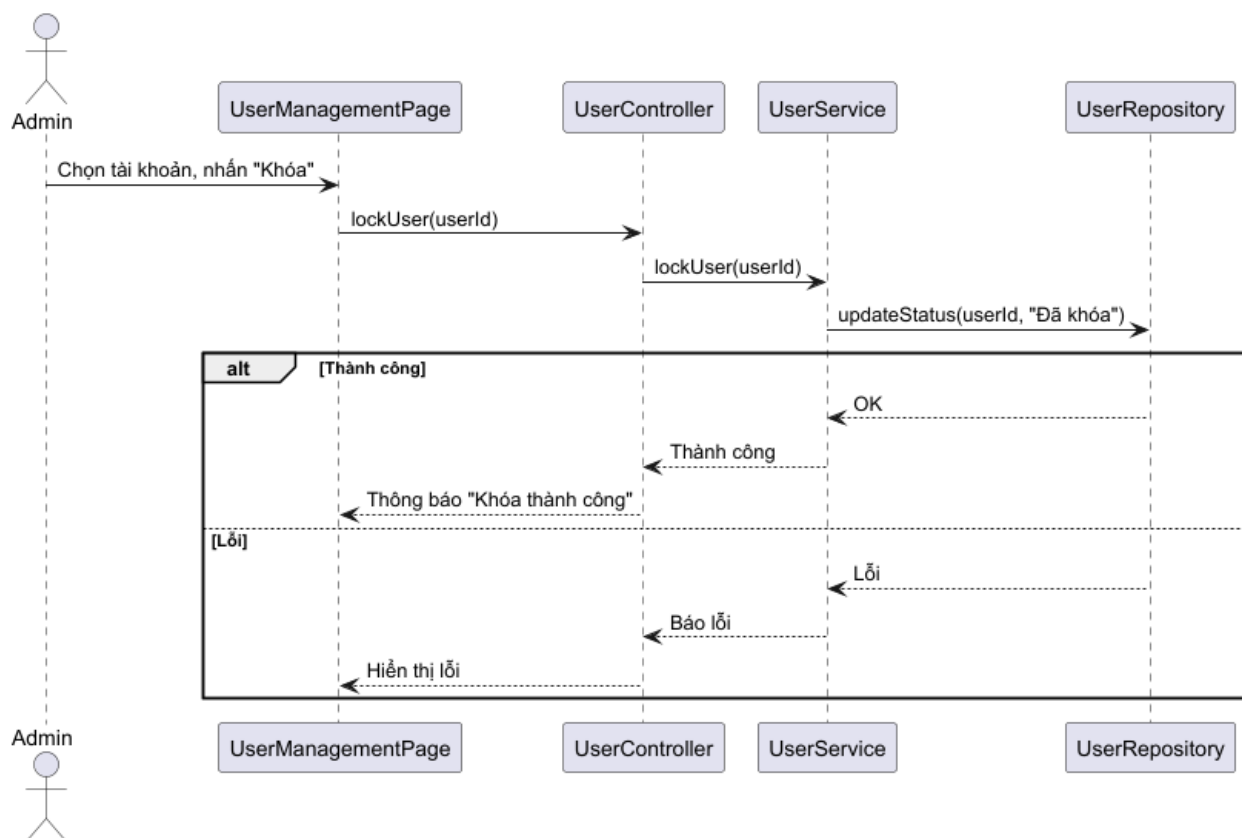
### 3.6.4. Quy trình xác nhận, hủy đơn hàng

### 3.6.13 - Xác nhận / Hủy đơn hàng



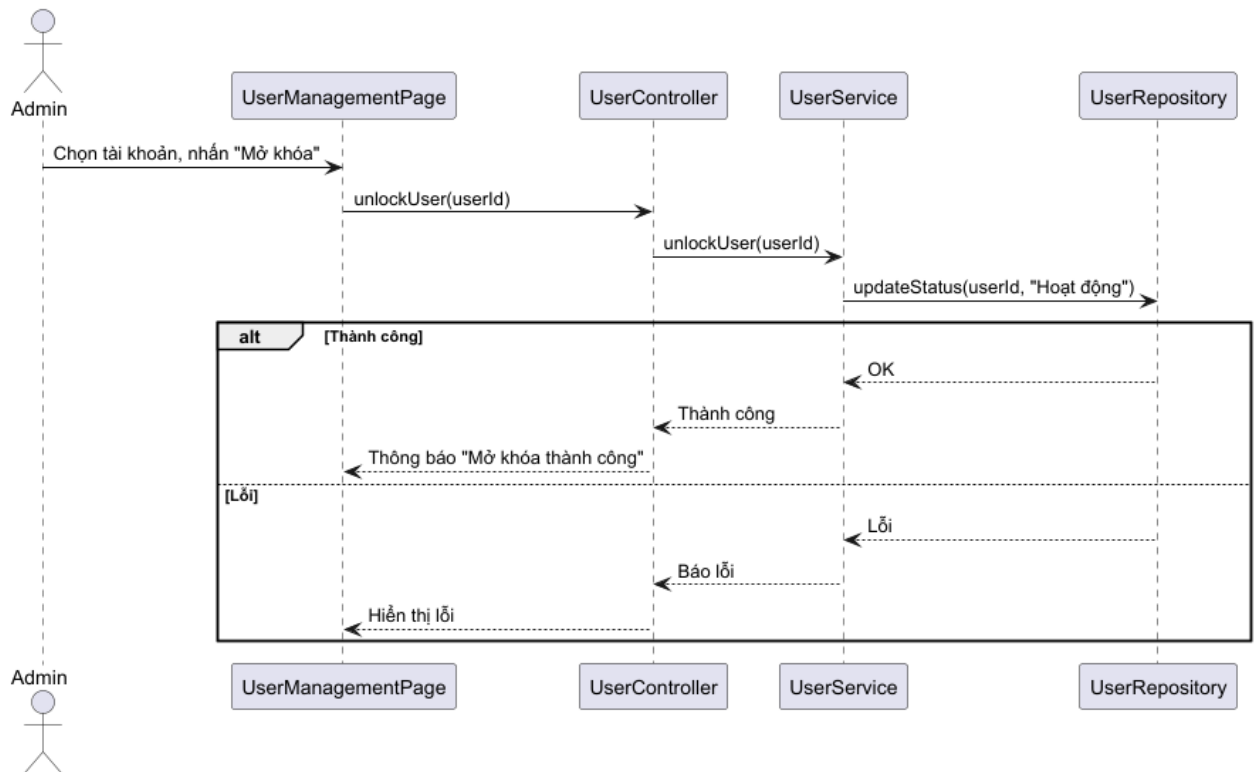
### 3.6.5. Quy trình khóa tài khoản người dùng

### 3.6.14 - Khóa tài khoản người dùng



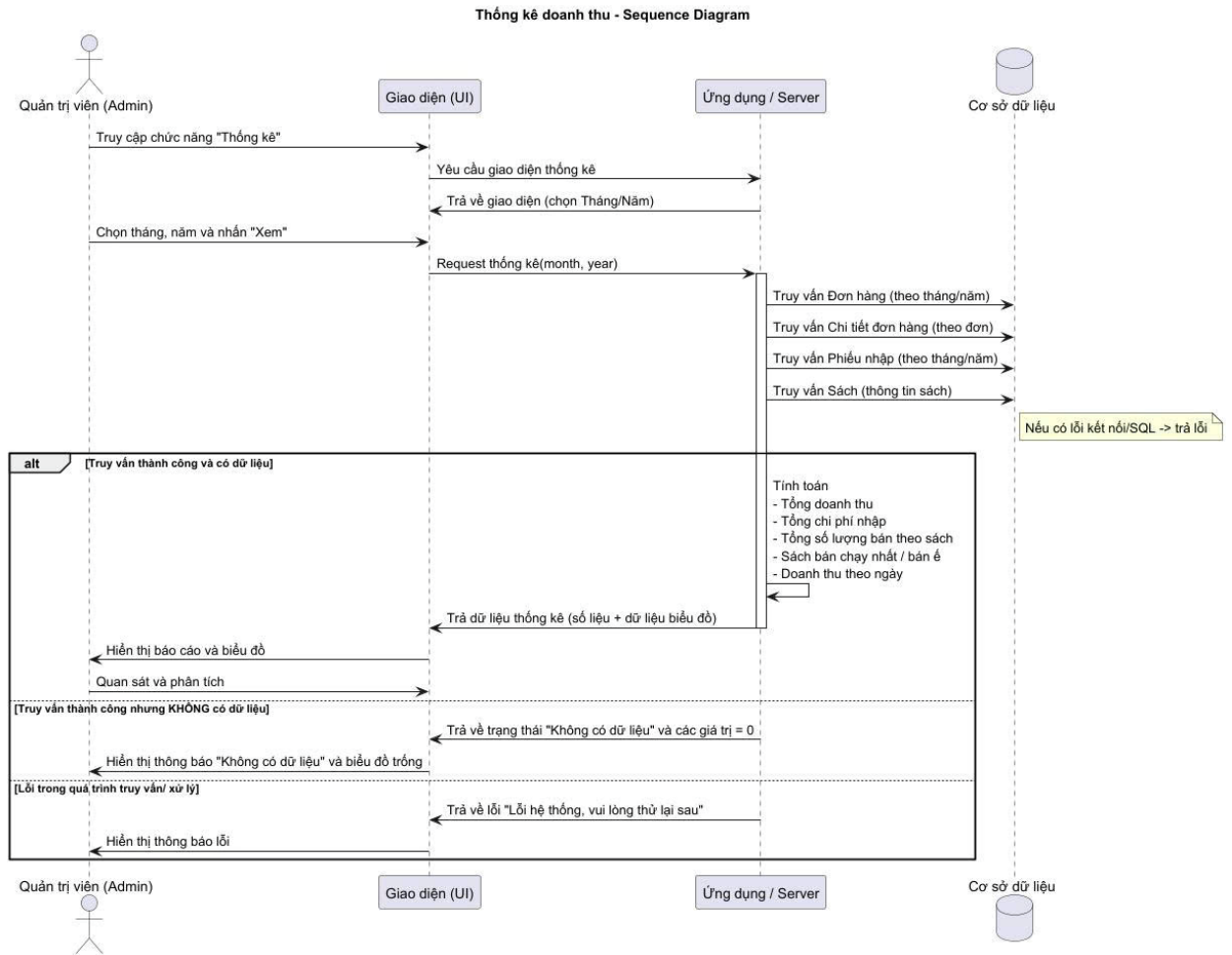
### 3.6.6. Quy trình mở khóa tài khoản người dùng

### 3.6.15 - Mở khóa tài khoản

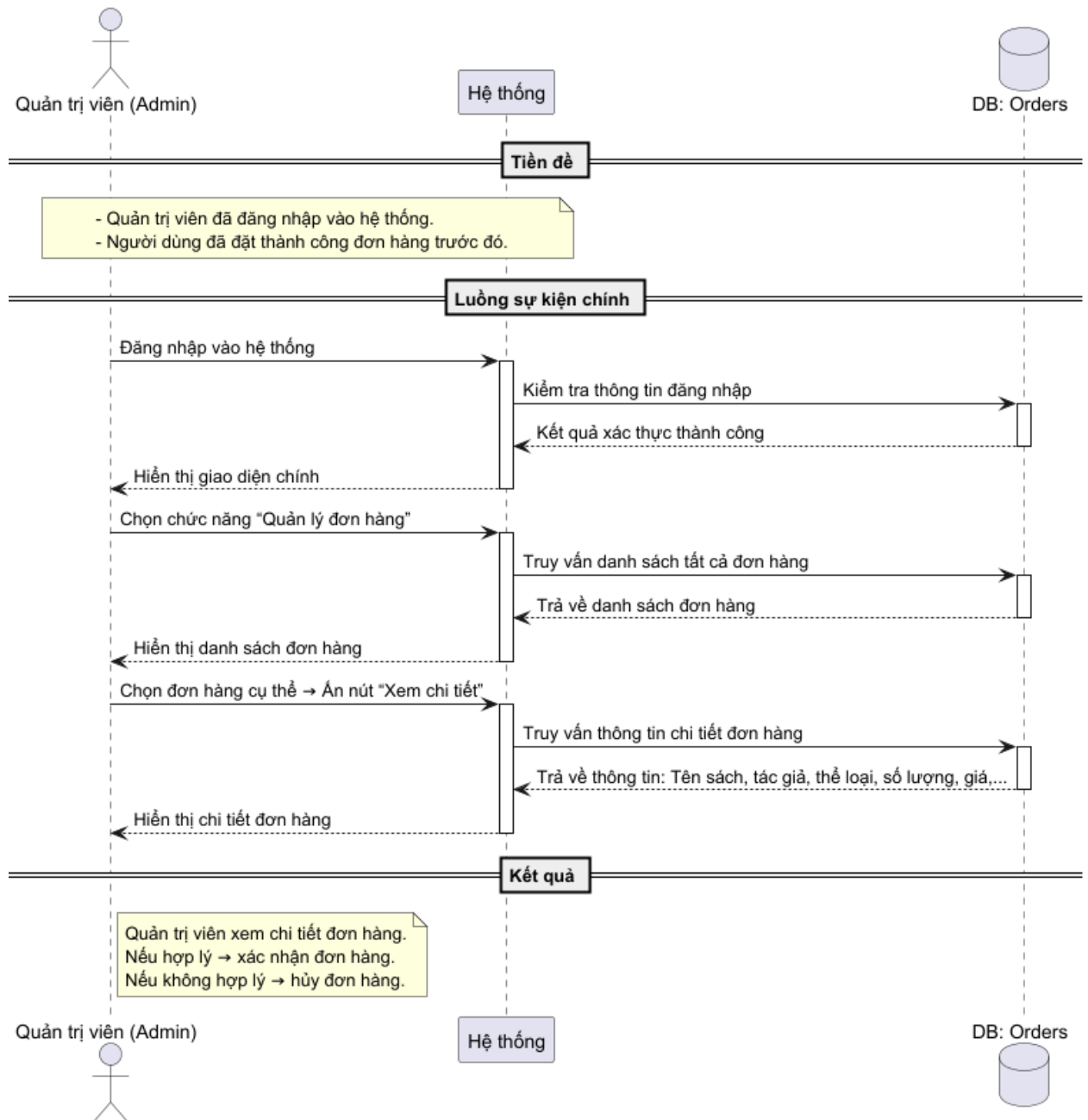


### 3.6.7. Quy trình xem thống kê doanh thu của quản trị viên

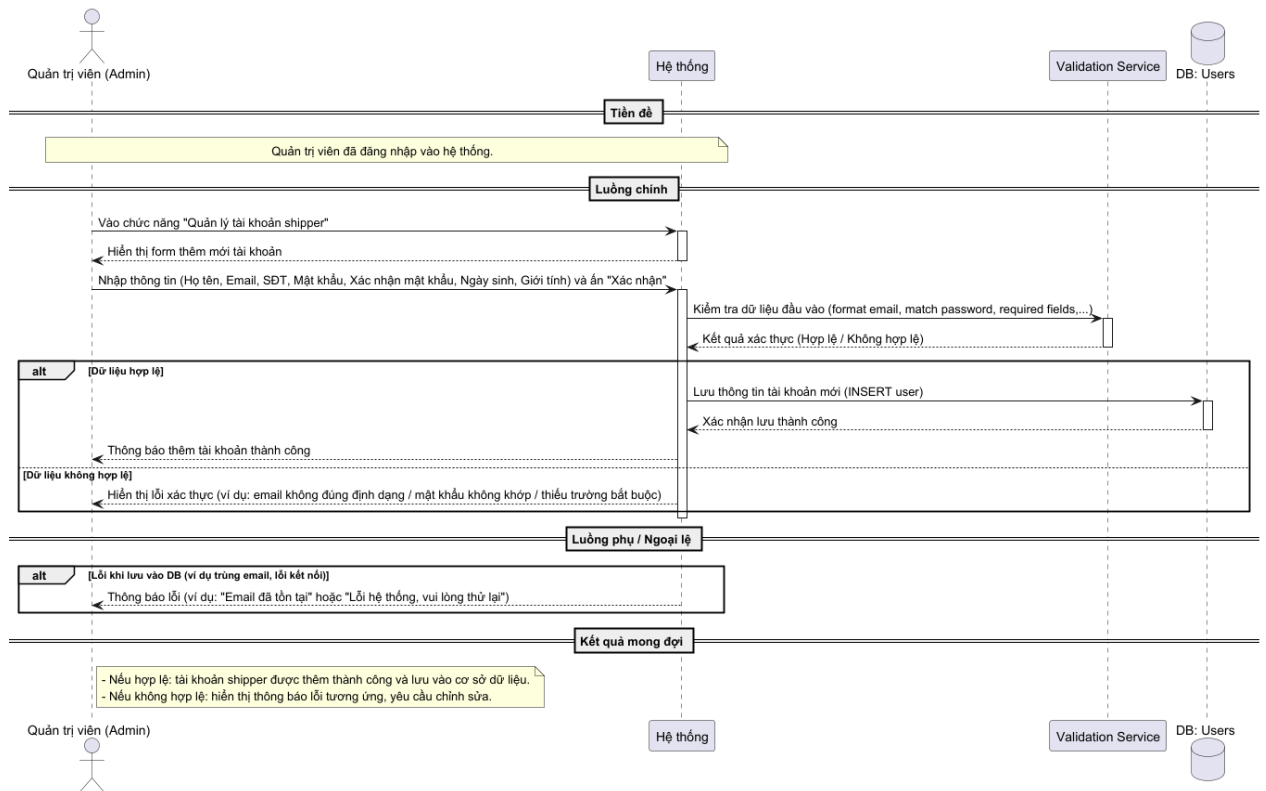




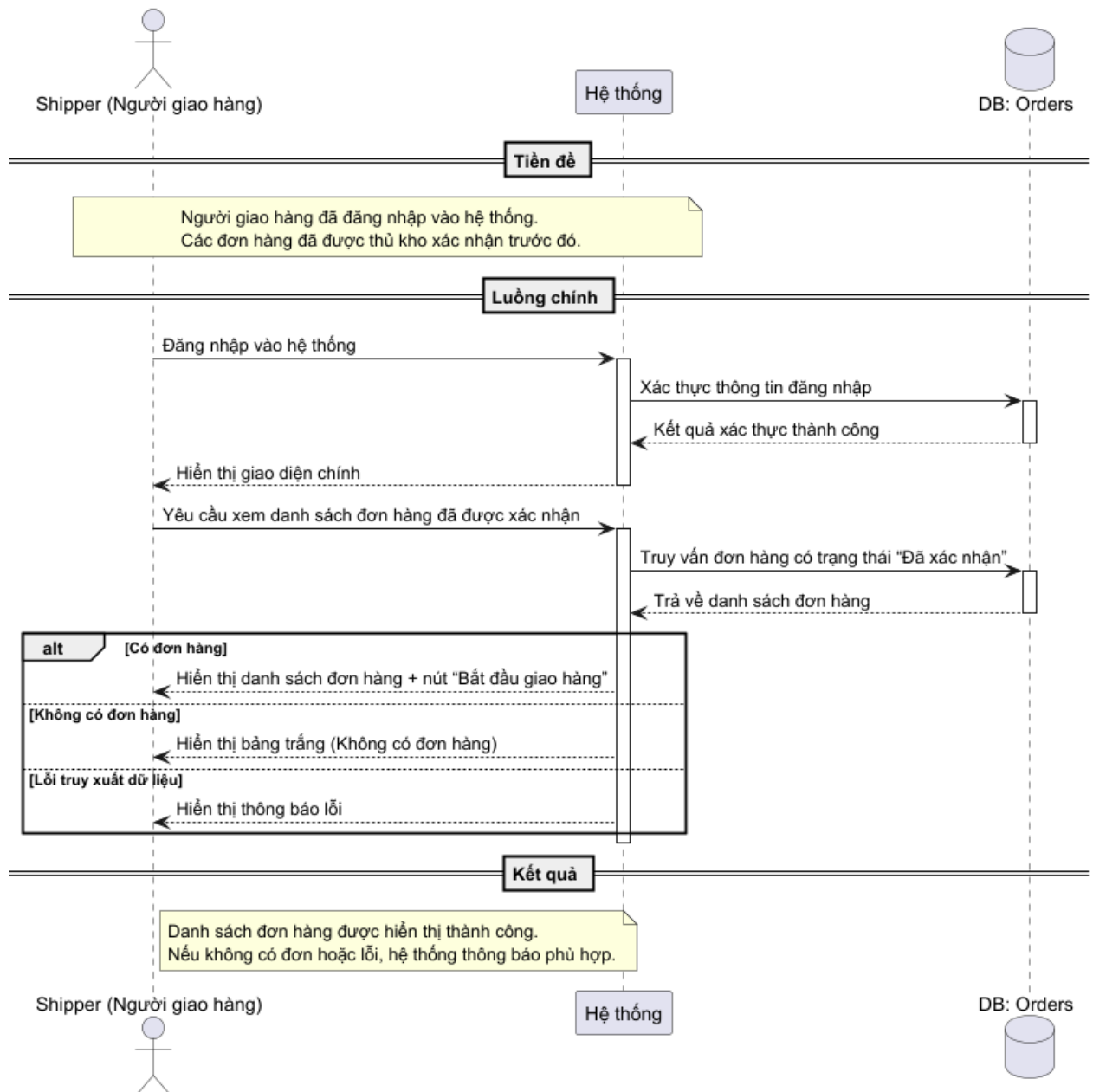
### 3.6.8. Xem chi tiết đơn hàng (quản trị viên)



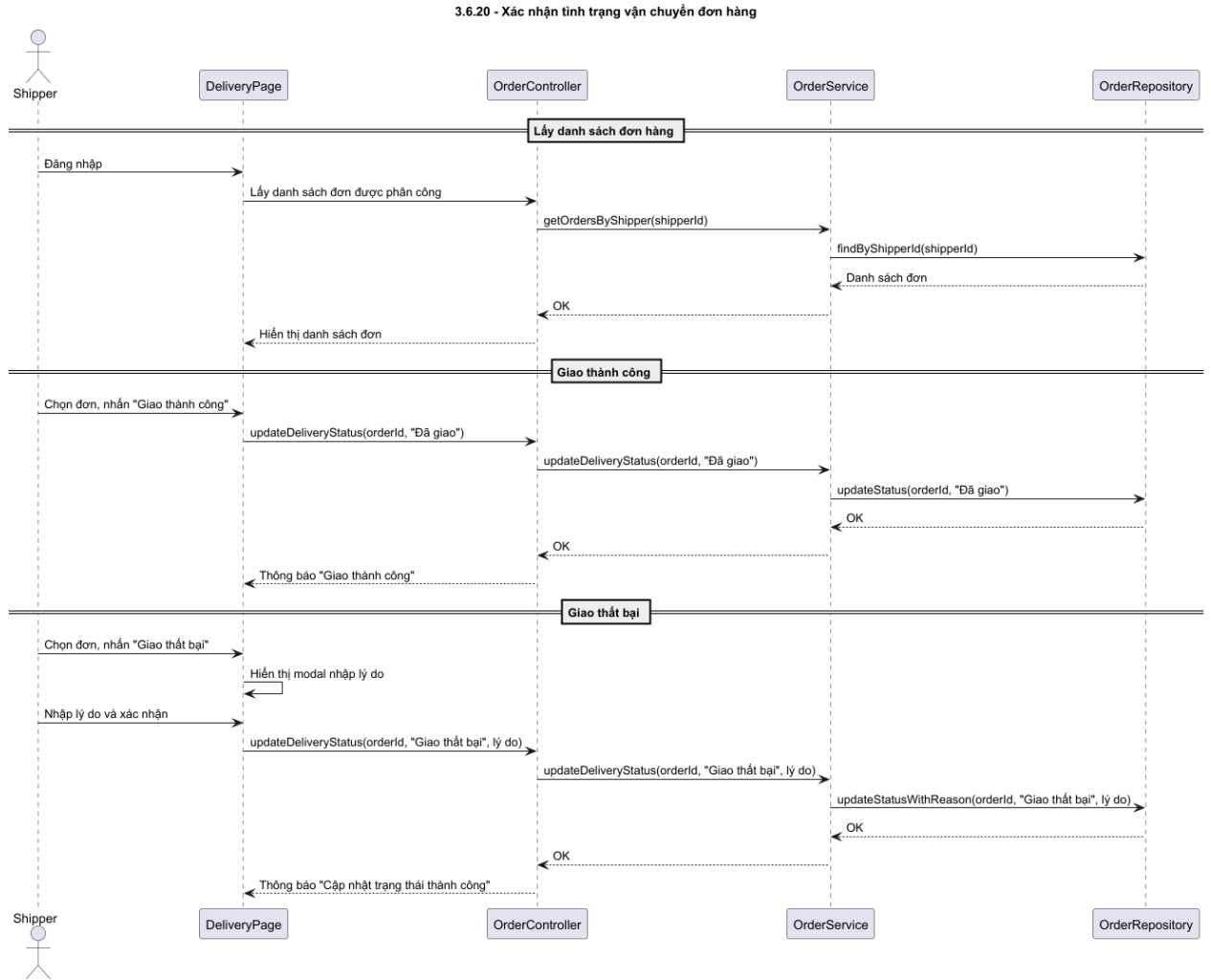
### 3.6.9. Thêm mới tài khoản người giao hàng



### 3.6.10. Xem danh sách đơn hàng cần được giao



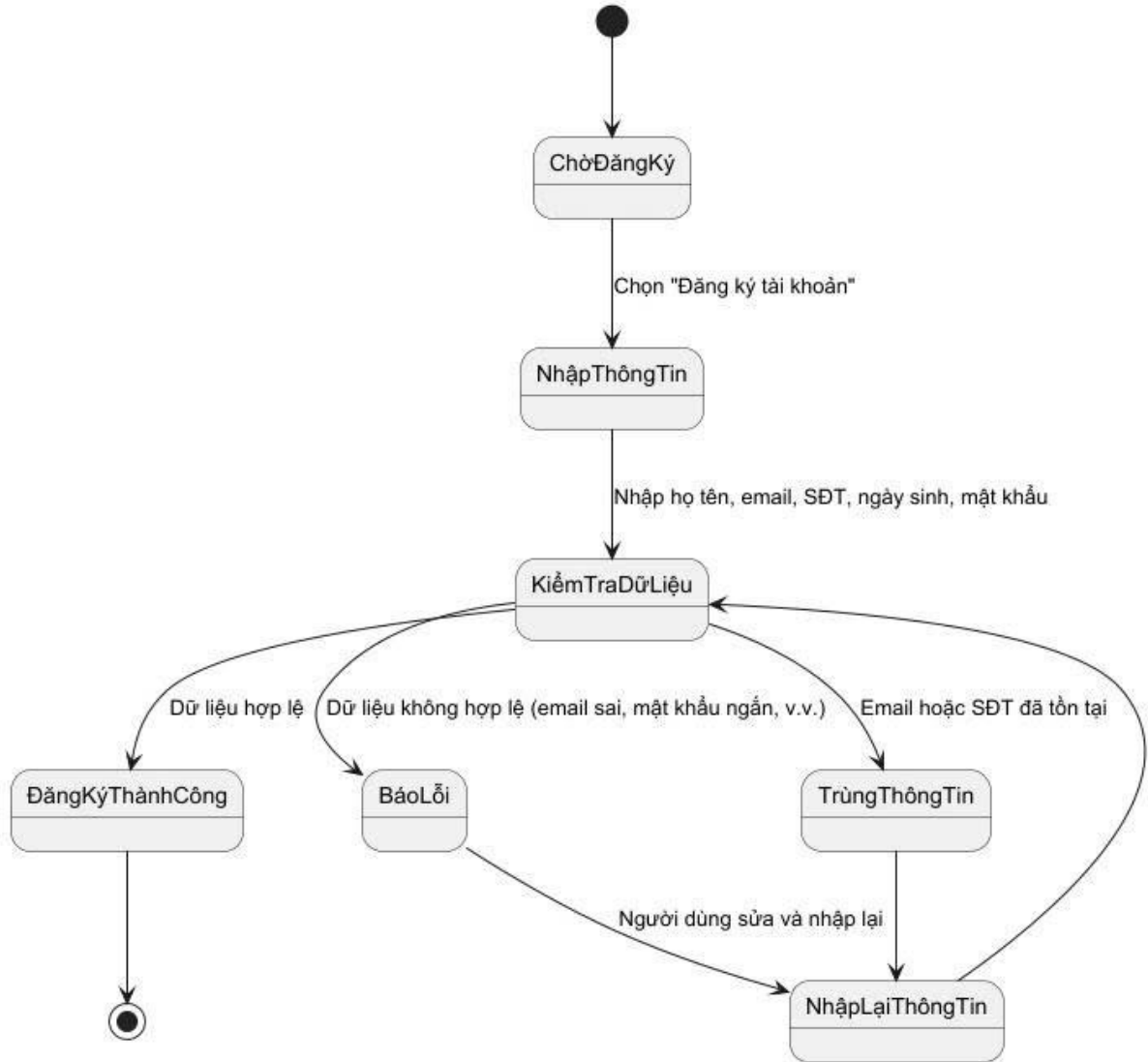
### 3.6.11.Xác nhận tình trạng vận chuyển đơn hàng



## 3.7.Sơ đồ trạng thái

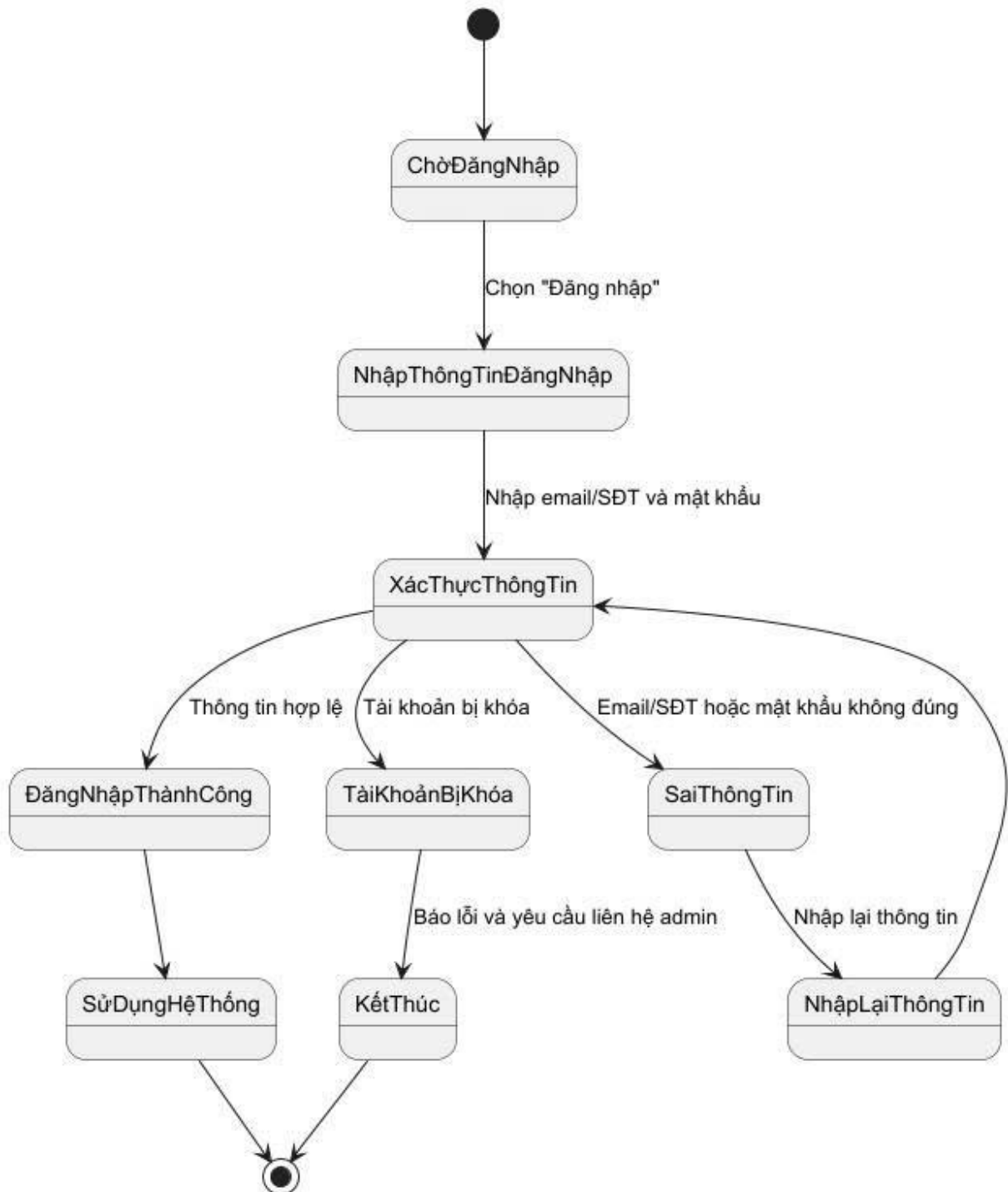
### 3.7.1.Đăng kí

State Diagram - Đăng ký tài khoản thư viện



### 3.7.2. Đăng nhập

State Diagram - Đăng nhập tài khoản thư viện



### 3.7.3. Xem danh sách đơn hàng

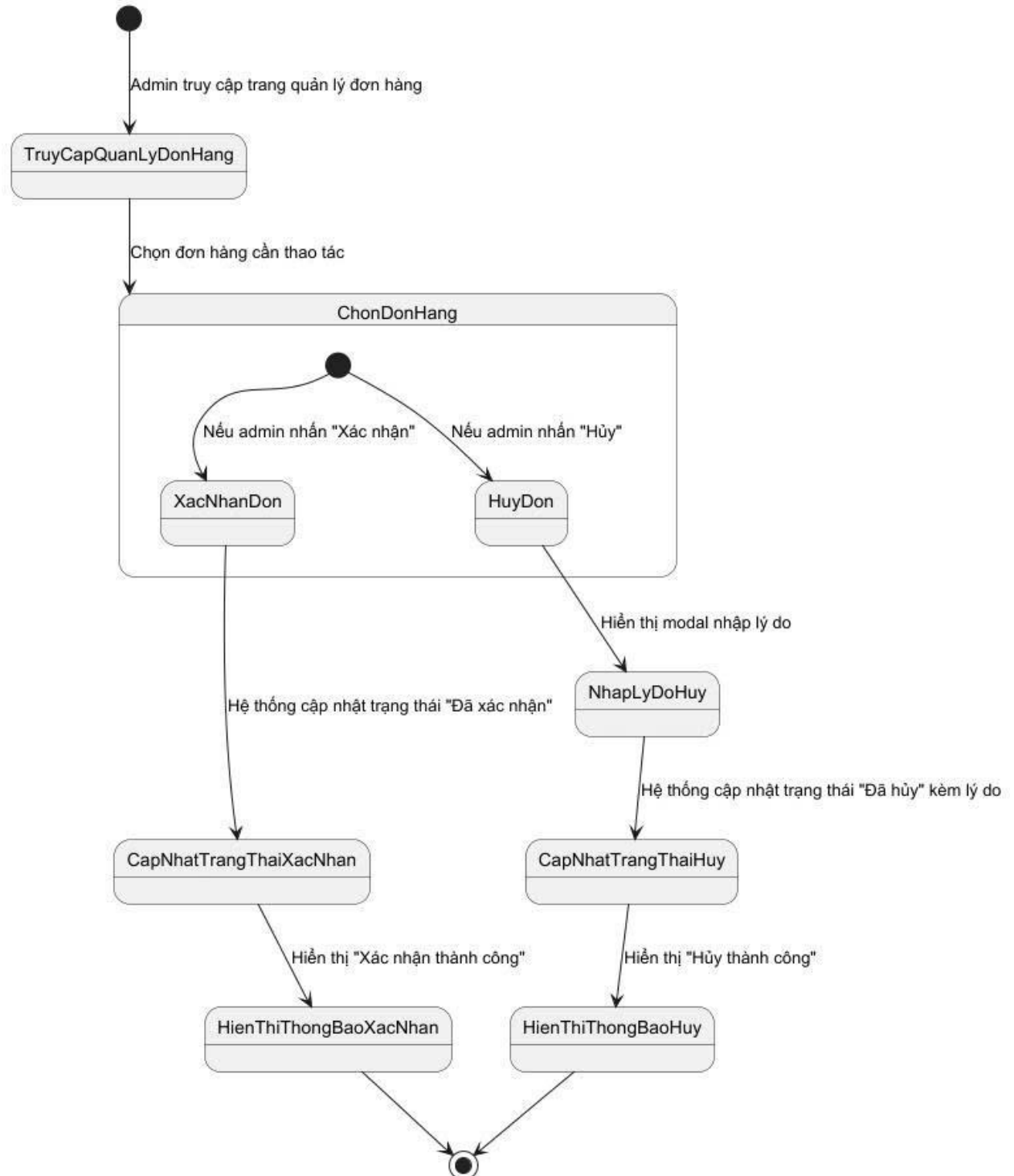
**State Diagram - 3.6.12 Xem danh sách đơn hàng (Admin)**



#### **3.7.4.Xác nhận,hủy đơn hàng**

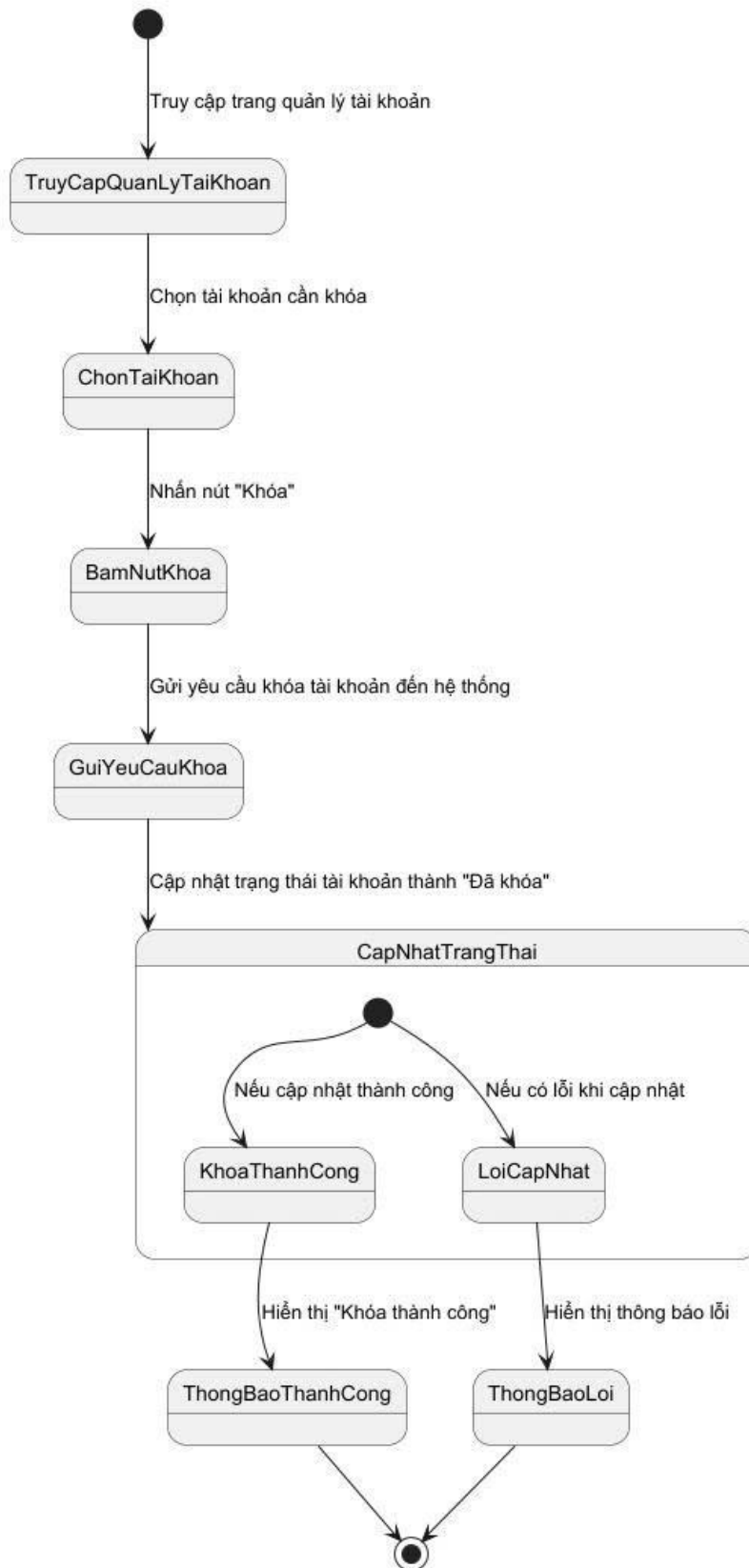


State Diagram - 3.6.13 Xác nhận / Hủy đơn hàng (Admin)



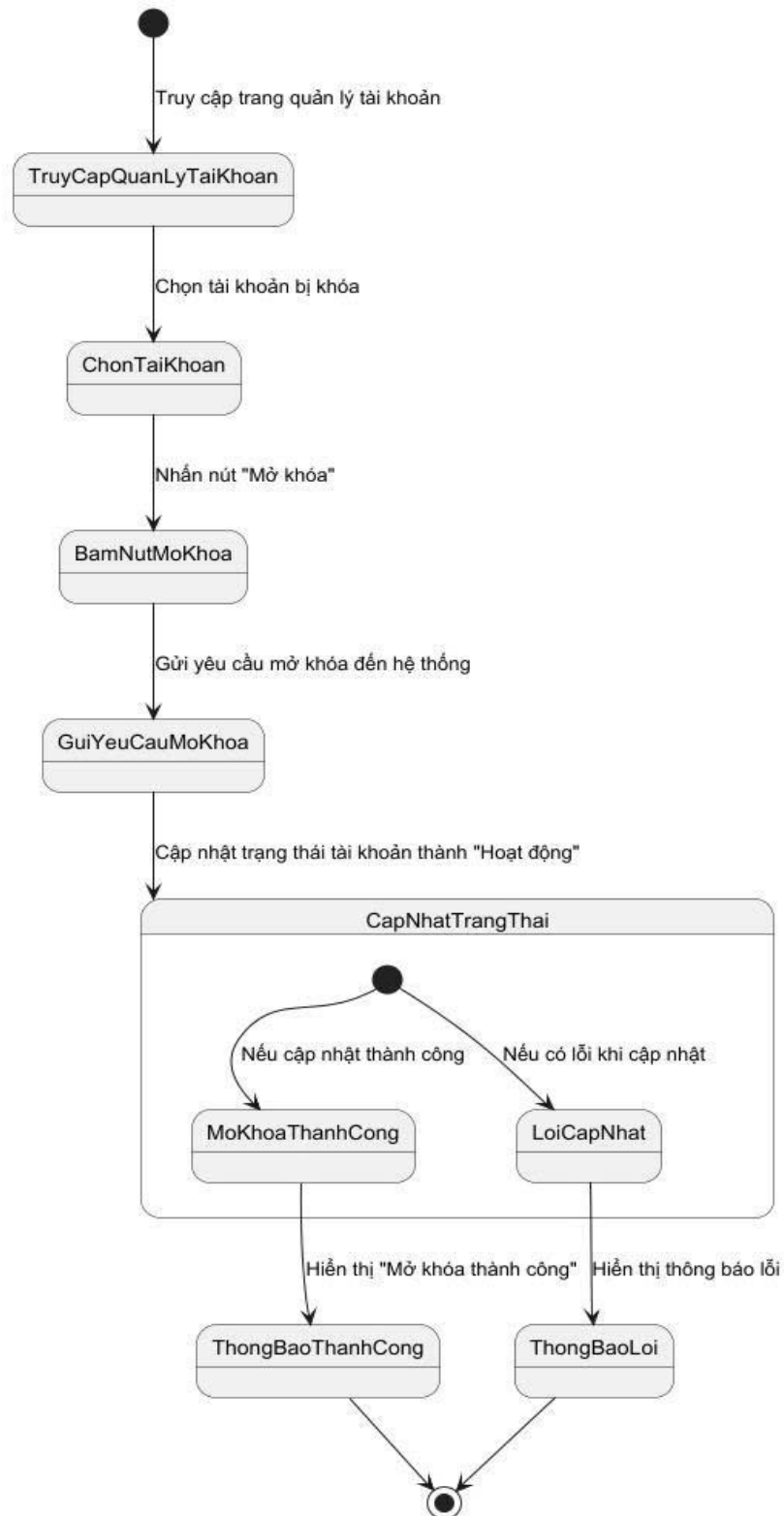
### 3.7.5. Khóa tài khoản người dùng

State Diagram - 3.6.14 Khóa tài khoản người dùng (Admin)

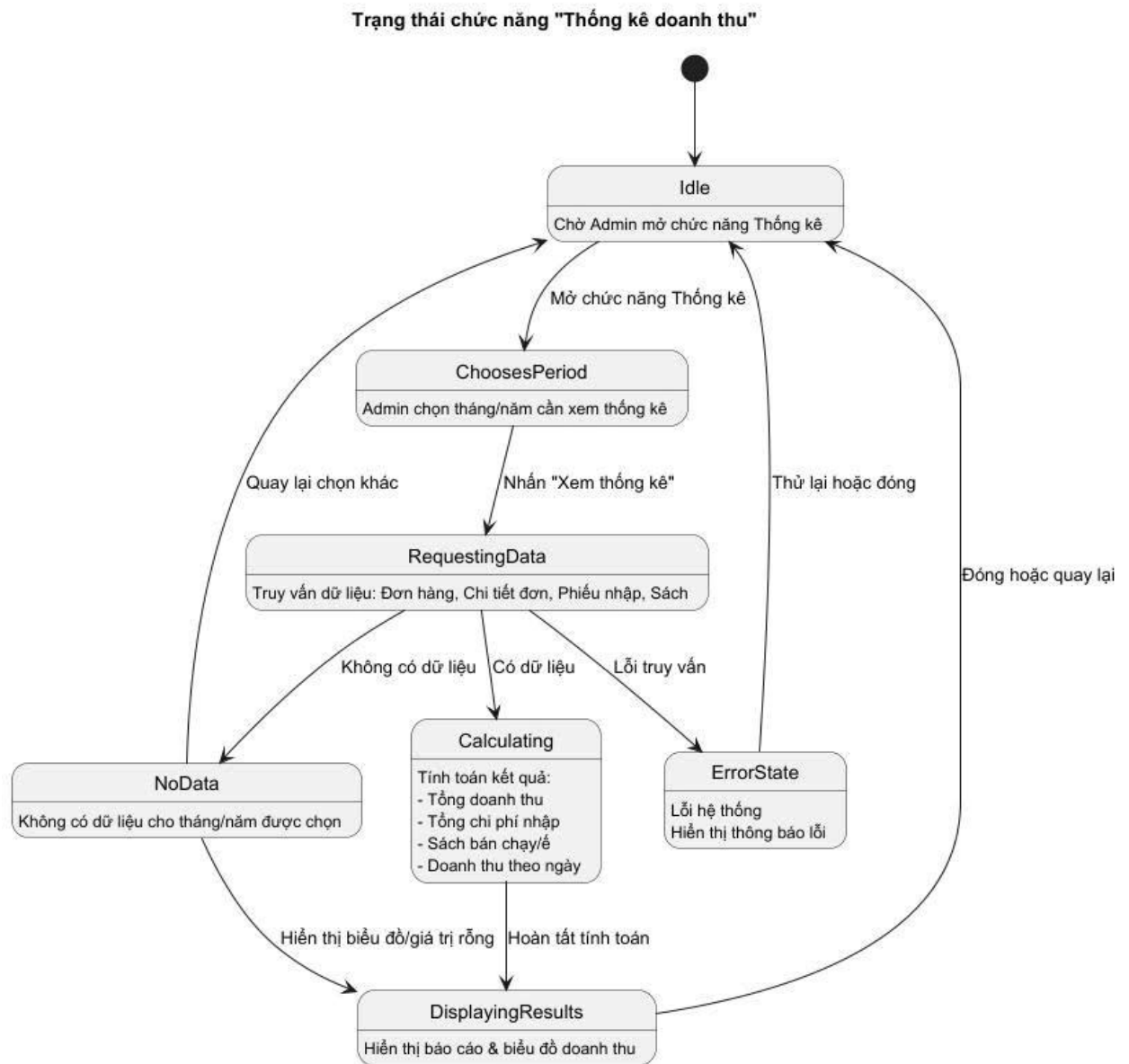


### 3.7.6. Mở khóa tài khoản người dùng

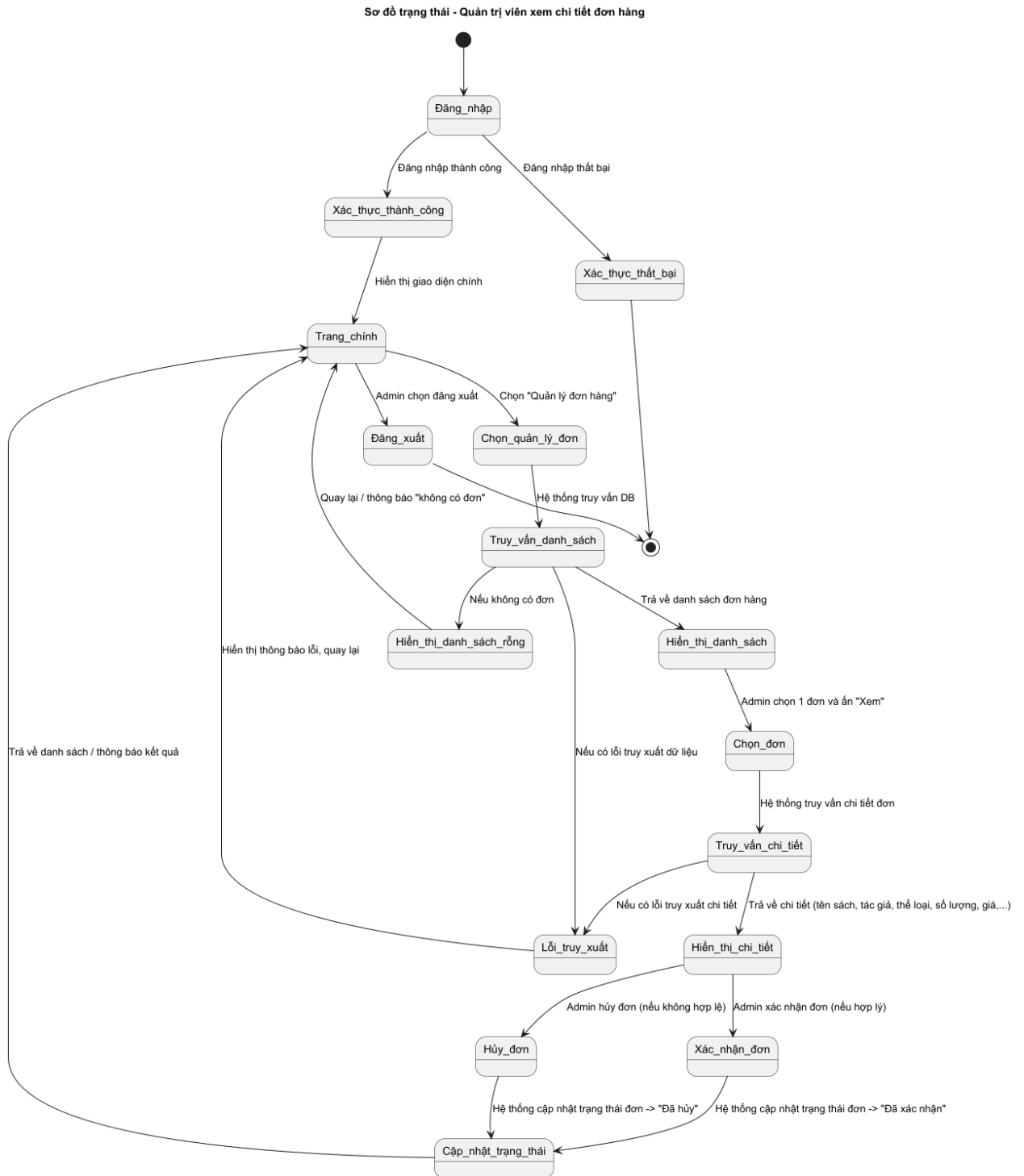
State Diagram - 3.6.15 Mở khóa tài khoản (Admin)



### 3.7.7.Thống kê doanh thu của quản trị viên

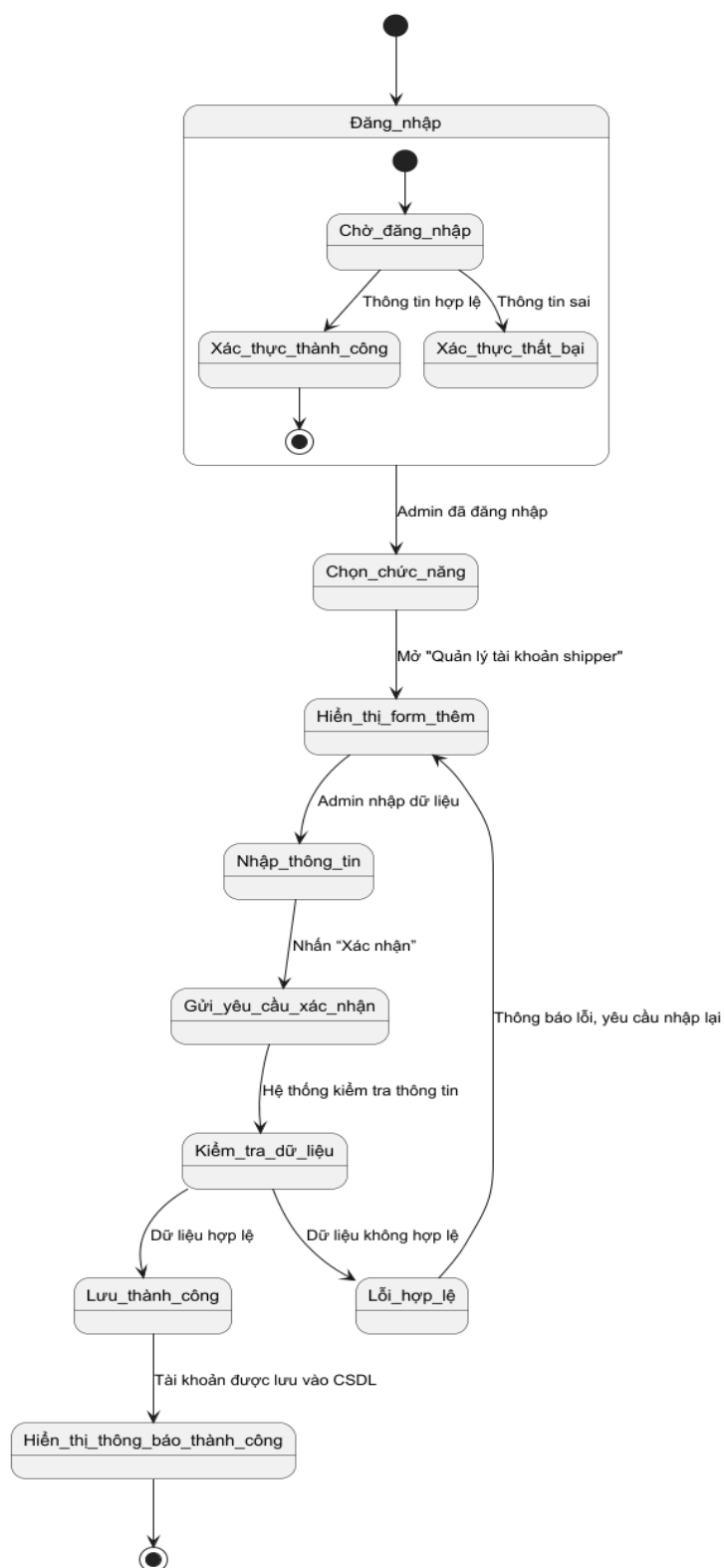


### 3.7.8.Xem chi tiết đơn hàng (quản trị viên)



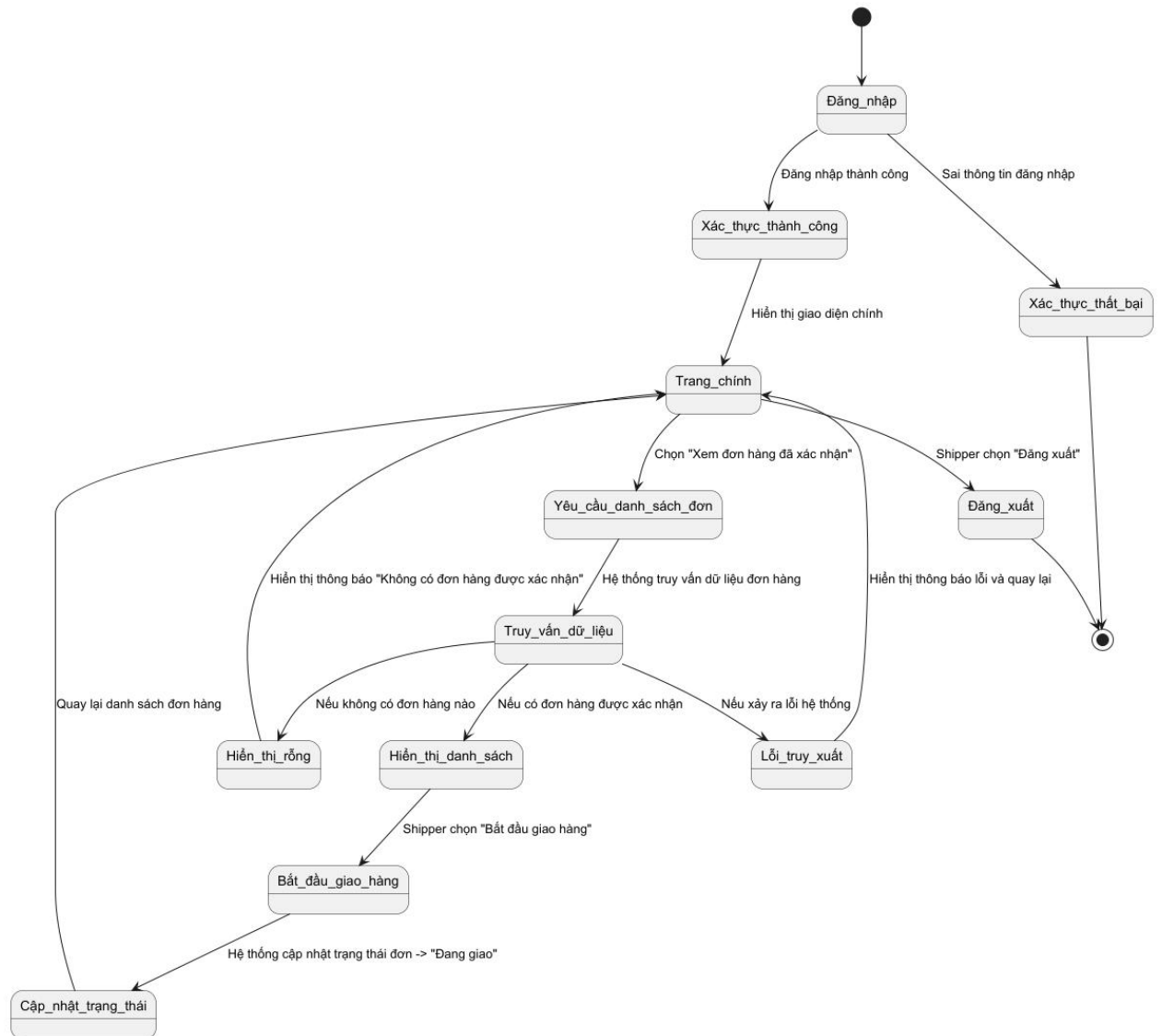
### 3.7.9. Thêm mới tài khoản người giao hàng

Sơ đồ trạng thái - Quản trị viên tạo tài khoản Shipper



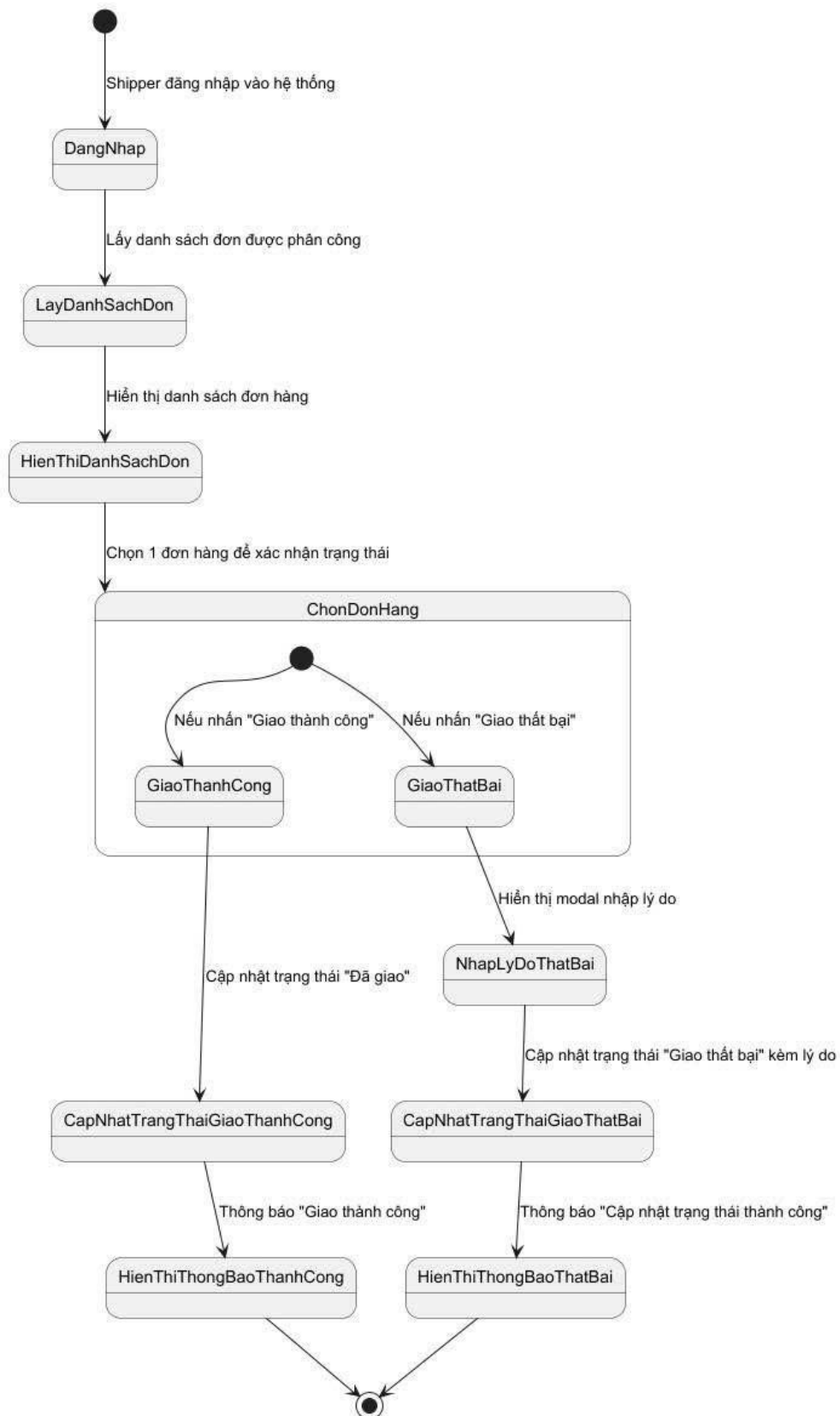
### 3.7.10. Xem danh sách đơn hàng cần được giao

Sơ đồ trạng thái - Shipper xem danh sách đơn hàng đã được thủ kho xác nhận



### 3.7.11.Xác nhận tình trạng vận chuyển đơn hàng

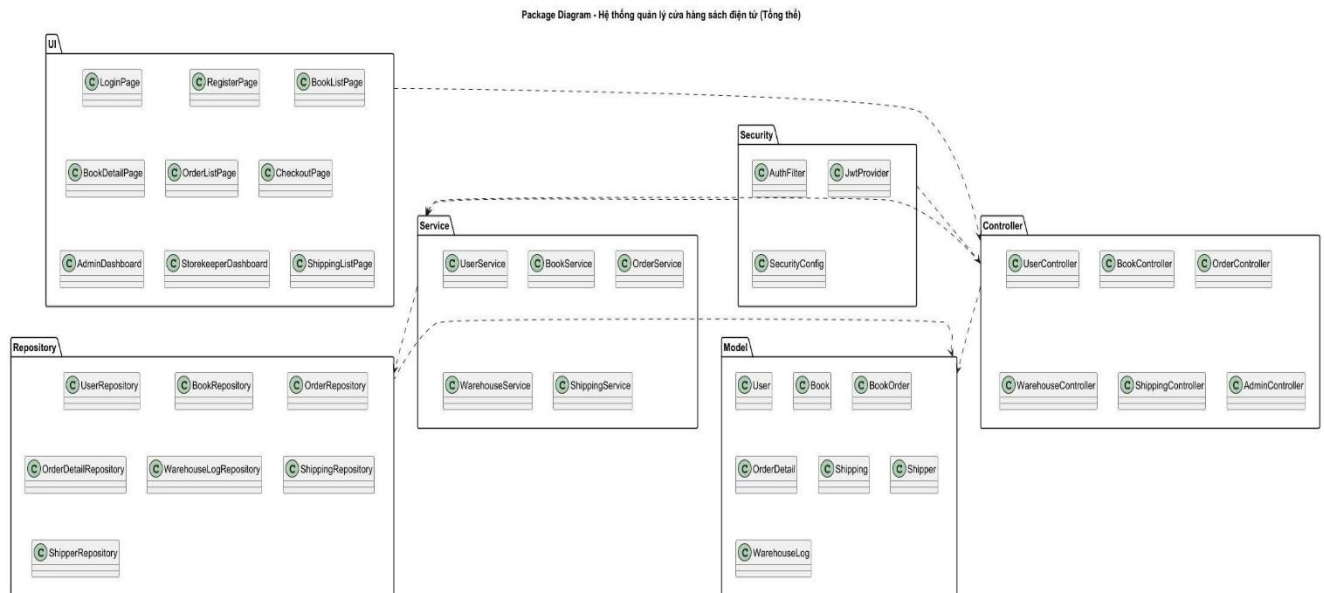
State Diagram - 3.6.20 Xác nhận tình trạng vận chuyển đơn hàng (Shipper)





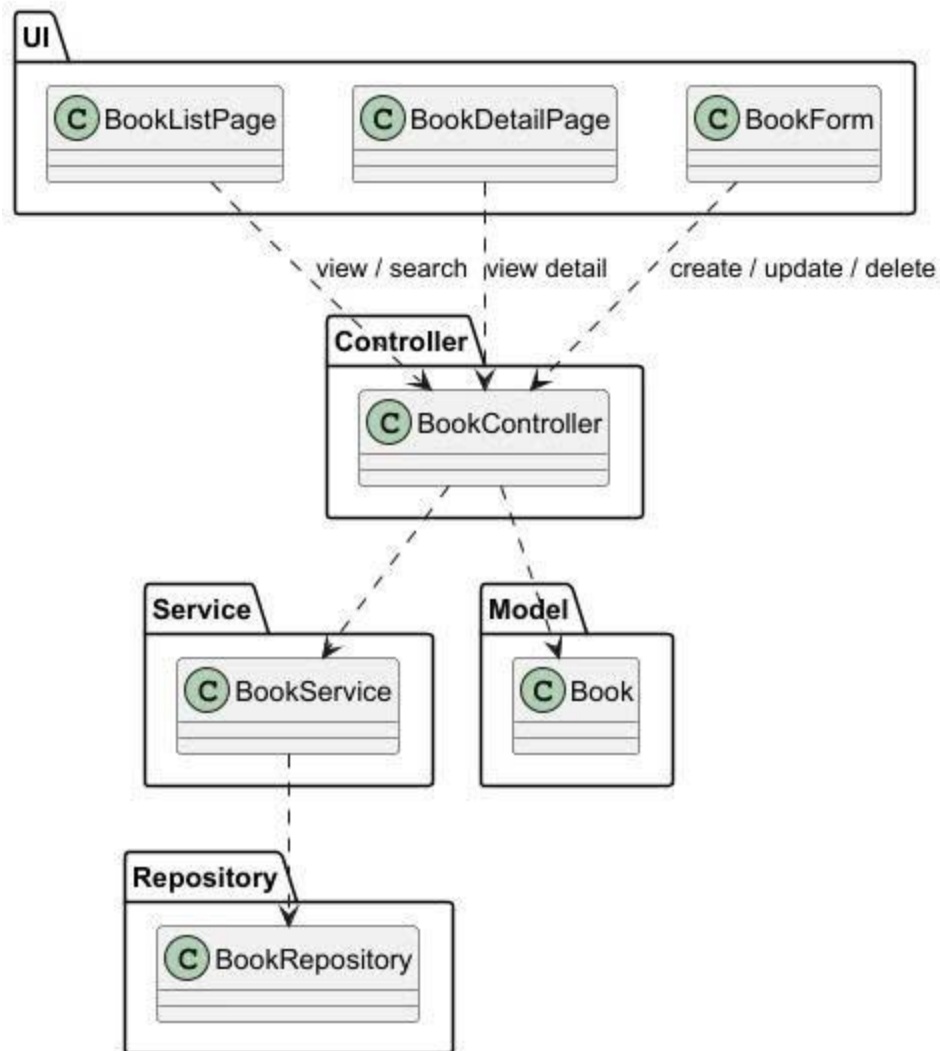
## 3.8 Sơ đồ gói (package diagram)

### 3.8.1. Sơ đồ hệ thống tổng thể.



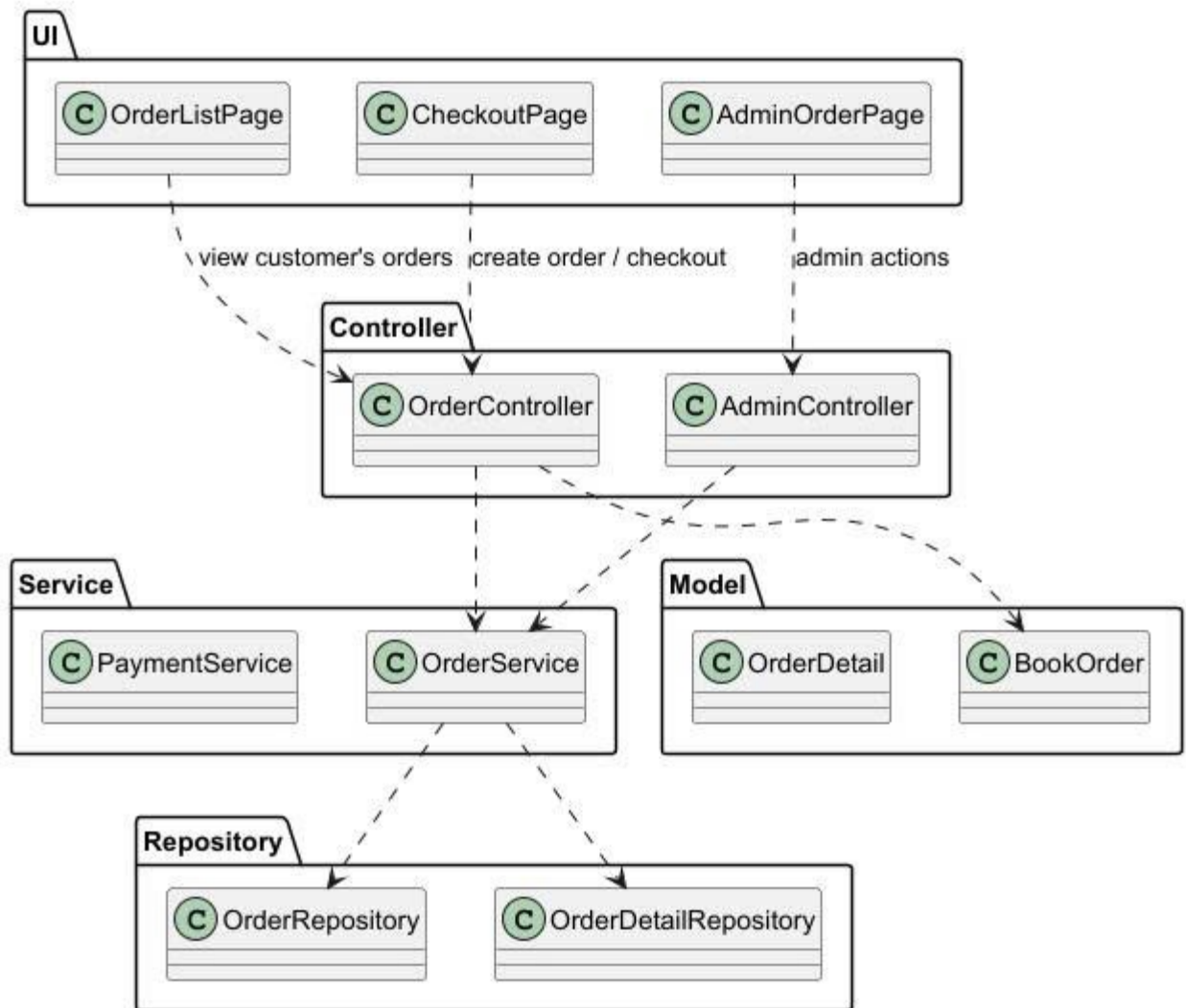
### 3.8.2. Quản lý sách.

Package Diagram - Quản lý sách



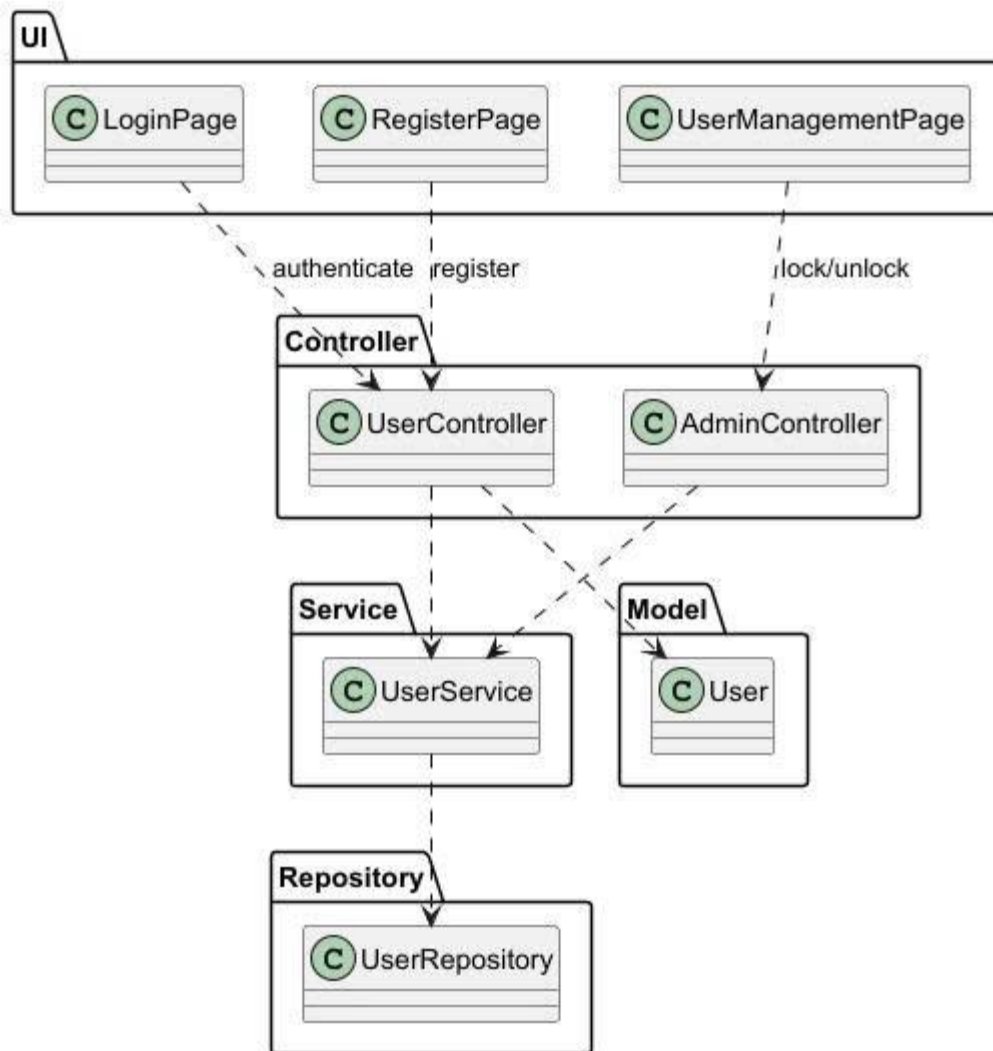
### 3.8.3. Đơn hàng (Đặt / Xem / Hủy / Thanh toán / Xác nhận / Hủy bởi Admin).

**Package Diagram - Đơn hàng (Đặt / Xem / Hủy / Thanh toán / Xác nhận / Hủy bởi Admin)**



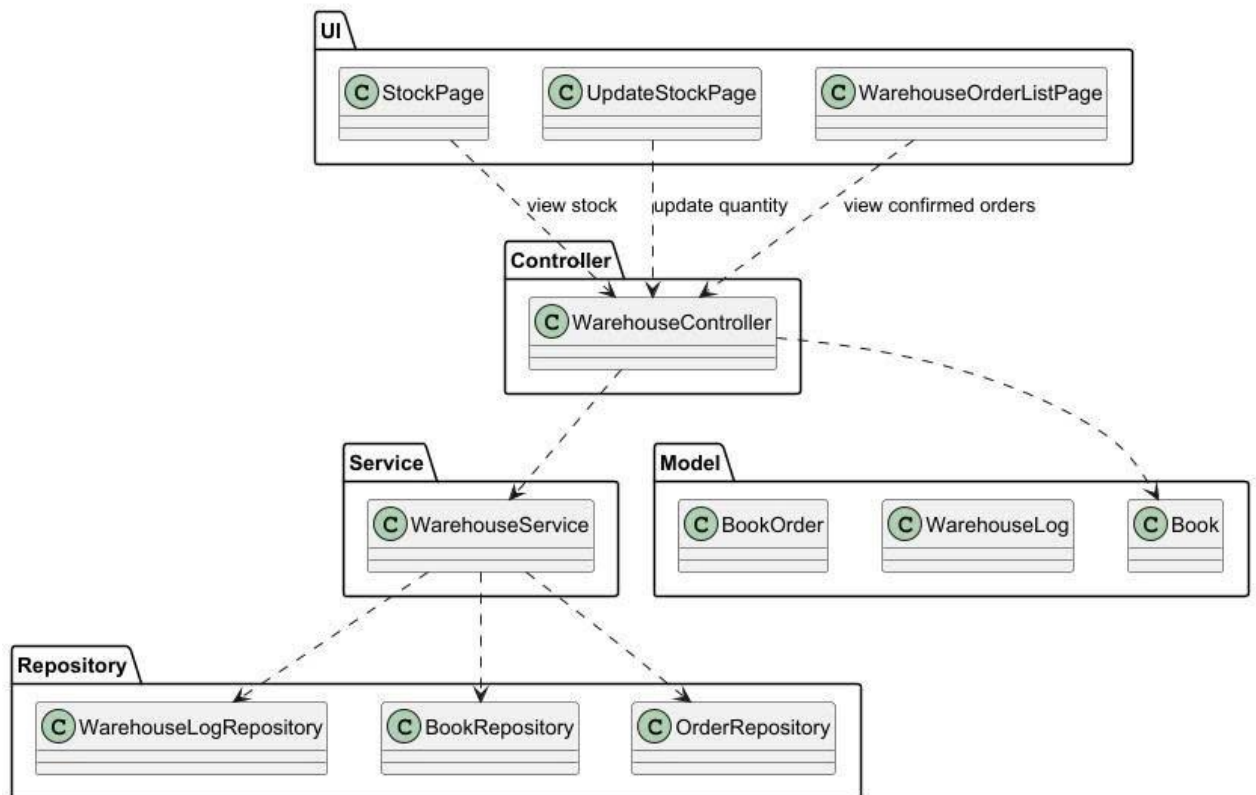
### 3.8.4. Quản lý tài khoản người dùng

**Package Diagram - Tài khoản người dùng**



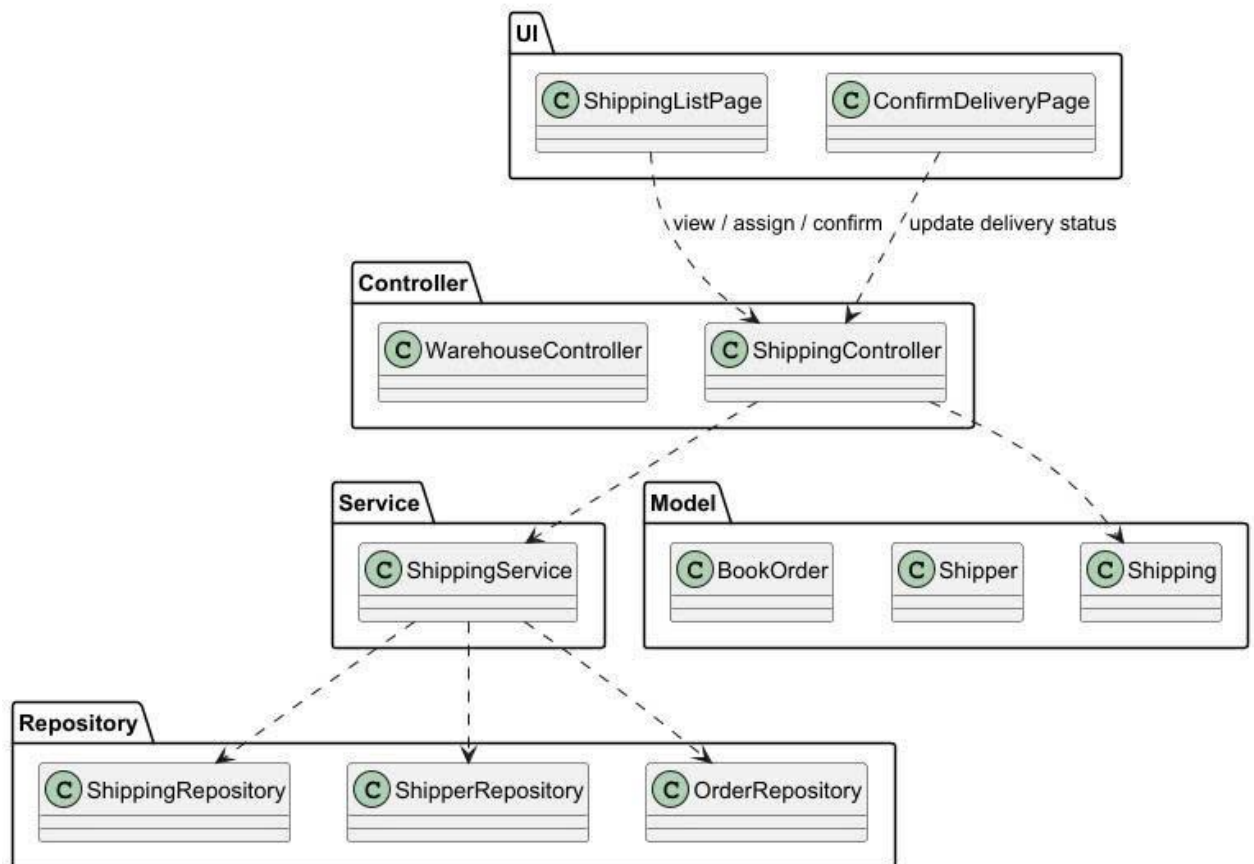
### 3.8.5. Quản lý kho (thủ kho).

Package Diagram - Quản lý kho (Thủ kho)



### 3.8.6. Quản lý vận chuyển.

Package Diagram - Vận chuyển



### 3.8.7. Bảo mật và phân quyền.

### Package Diagram - Bảo mật & phân quyền

